



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359

Directeur de publication: Bùi Quang Hiếu

Vấn Đề Trong Tháng

Bắc Kinh đưa hung bạo lên hàng quốc sách

Ngày 04.06 vừa qua, vào lúc mà các cuộc biểu tình tại quảng trường Thiên An Môn đang kết thúc và trước sự sững sốt của cả thế giới, nhóm cầm quyền Bắc Kinh đã ra lệnh cho quân đội áp tới đàn áp một cách cực kỳ dã man làm hàng ngàn người chết và hàng chục ngàn người bị thương trong vòng vài giờ. Những ngày sau đó, một chính sách khủng bố bằng tòa án được áp dụng thẳng tay, với những bản án tử hình và những cuộc hành quyết thô bạo ngoài mọi tưởng tượng, bất chấp sự lên án của cả loài người. Cả loài người, trừ một vài chế độ độc tài trong đó có chế độ cộng sản Việt Nam.

Cảm giác đầu tiên là một sự đau xót tột cùng. Những sinh viên còn tất cả tương lai trước mắt bị

nghe nát dưới dây xích xe tăng theo lệnh của những người già nua lẩm cẩm chỉ còn vài năm hay vài tháng để sống. Nhưng không phải chỉ có thế, chính Đặng Tiểu Bình trước đây cũng đã từng là nạn nhân của sự hung bạo và mù quáng. Cách đây gần sáu mươi năm, khi cha mẹ Lý Bằng bị Tưởng Giới Thạch hành quyết để lại đứa con cô ba tuổi, họ cũng ở cùng lứa tuổi và cũng đáng thương như những công nhân mà Lý Bằng đem xử bắn ngày hôm nay. Có quá nhiều trường hợp những nạn nhân của sự bất dung ngày hôm trước trở thành những bạo chúa ngày hôm sau khiến chúng ta bất buộc phải chiêm tốn. Sự đau khổ không nhất thiết làm cho con người lớn hơn.

Giữa lúc mà các cuộc tranh đấu ôn hòa tại Ba Lan và Hungary đang đạt được những thắng lợi đầy khích lệ, các biến cố tại Trung Quốc có thể làm cho nhiều người nghĩ rằng có những chế độ cộng sản không thể đánh bại được bằng một cuộc đấu tranh không vũ trang. Điều này buộc ta phải nhìn thật kỹ những gì vừa xảy ra.

Chế độ cộng sản Trung Quốc vừa lãnh một đòn rất nặng mà có lẽ nó sẽ không bao giờ phục hồi được. Sự hung bạo hiện nay chứng tỏ rằng nó đã điên loạn. Những sinh viên bị giết ở Thiên An Môn phần lớn đều là con cháu các đảng viên có danh phận, giết họ là giết luôn sự gắn bó của đảng cộng sản Trung Quốc. Đảng cộng sản Trung Quốc trên thực tế đã tan rã nhường chỗ cho một tình trạng kiêu binh trong đó một tập đoàn tướng lĩnh muốn phong vương cho ai cũng được và muốn bắt trời ai cũng xong. Cái gì còn lại của chế độ cộng sản Trung Quốc thực ra chỉ là một chế độ quân phiệt, và một chế độ quân phiệt kiêu binh thường thường vẫn là giai đoạn quá độ đưa đến sự sụp đổ hoàn toàn.

Trong số này

1. Vấn đề trong tháng:

Bắc kinh đưa hung bạo lên hàng quốc sách

Thông Luận

3. Tham luận:

Cộng sản cởi mở và đổi mới:

chúng ta nên hoan hô hay đả đảo ?

Tôn Thất Thiện

7. Lá thư Sài Gòn:

Lại sắp khủng hoảng lớn

Đoàn Cơ

8. Mạn đàm

Đổi mới

Lê Mạnh Tường

10. Nói chuyện với Lê Xuân Khoa và Bùi Bình Bản

11. Thời sự tin tức

15. Thư độc giả

16. Sở tay: Từ chửi đến đốt

Thụy Khuê

Điều cũng đáng lưu ý là trong suốt thời gian qua hầu như không ai đề cập đến chủ nghĩa Marx-Lenin cả. Người biểu tình thì đòi chấm dứt tham nhũng và nói rộng tự do dân chủ, kẻ đàn áp thì nhân danh trật tự an ninh. Chủ nghĩa cộng sản đã chết tại Trung Quốc, cái gì còn lại chỉ là thi thể đang phân rã của nó.

Chưa ai ước lượng được những thiệt hại ghê gớm mà chính quyền Trung Quốc phải chịu đựng sau biến cố vừa qua. Hàng ngàn hợp đồng thương mại bị bỏ dở, hàng ngàn dự án đầu tư không bắt đầu hay không tiếp tục nữa. Những cuộc thương lượng về tín dụng bị gác lại. Hơn 70 ngàn du học sinh Trung Quốc, gần như toàn bộ cố gắng đầu tư chất xám của kế hoạch hiện đại hóa, bỗng nhiên trở thành những người tị nạn.

Cũng không ai ước lượng nổi sự thiệt hại do sự thay đổi thái độ hoàn toàn của cộng đồng người Hoa tại hải ngoại. Cộng đồng này tuy tổng số chưa tới 30 triệu người nhưng sức mạnh kinh tế lại còn lớn hơn Hoa Lục. Từ mười năm qua người Hoa lập nghiệp tại nước ngoài đã phần nào hòa giải với quê hương cũ và đã đóng góp đắc lực vào sinh hoạt kinh tế của Trung Quốc. Các biến cố vừa rồi đã làm cho họ hoàn toàn thù nghịch trở lại với Bắc kinh. Những hậu quả chắc chắn sẽ vô cùng trầm trọng.

Không thể nào ước lượng được ảnh hưởng tai hại của chính sách hung bạo hiện nay lên tương lai của Hồng Kông mà Trung Quốc sẽ lấy lại năm 1997 và đang đặt rất nhiều kỳ vọng. Hàng trăm tỷ đô la đang tìm đường ra đi và dù Trung Quốc có thay đổi chính sách trong những ngày sắp tới đi nữa thì những tư bản đã ra đi cũng khó mà trở lại.

Kinh tế Trung Quốc cũng vừa chịu một đòn rất nặng mà chắc chắn những người lãnh đạo mới sẽ thấy hậu quả đau đớn trong một tương lai rất gần. Một nước nghèo với lợi tức 100 đô la một người mỗi năm có thể tiếp tục sống như thế nhưng một nước đang ở mức 400 đô la một người mỗi năm mà sụt xuống 200 đô la thì sẽ có loạn. Nếu chính sách của Bắc Kinh không thay đổi thì chính quyền Bắc Kinh sẽ phân rã mau chóng trong những ngày sắp tới. Chính quyền quân phiệt trung ương sẽ chỉ kiểm soát được một phần nhỏ quân đội và sẽ hoàn toàn tách rời khỏi quần chúng cũng như khỏi mọi đơn vị hành chính và sản xuất. Nhiều thế lực mới, nhiều khuynh hướng mới sẽ xuất hiện, không những đe dọa chế độ cộng sản mà còn đe dọa cả sự thống nhất Trung Quốc.

Chúng ta thử tưởng tượng nếu muốn gây cho chính quyền cộng sản Trung Quốc một tổn thất tương tự như vậy bằng con đường kháng chiến võ trang thì phải mất

bao nhiêu năm chiến tranh, bao nhiêu đổ vỡ và bao nhiêu triệu người chết.

Cái lô ghích căn bản vẫn còn nguyên vẹn. Các chế độ độc tài bạo ngược không giải quyết được các vấn đề đặt ra cho các quốc gia và các dân tộc. Những khó khăn vì vậy càng ngày càng chồng chất và gay gắt hơn. Tới một lúc nào đó những căng thẳng nội bộ không còn chịu đựng nổi nữa buộc chính quyền phải mở cửa để tìm lối thoát. Sự mở cửa bắt buộc này có khi thất bại ngay lập tức và đẩy chế độ độc tài trở về với thế cô lập với những vấn đề nan giải của nó như tại Miến Điện. Nó cũng có thể thành công phần nào như tại Trung Quốc, nơi mà trong vòng 10 năm mức sống của người dân đã tăng hơn gấp đôi và nhiều dấu hiệu lạc quan mới cũng đã xuất hiện. Nhưng ngay cả khi sự mở cửa thành công, nó cũng đặt ra những vấn đề rất mới. Sinh hoạt kinh tế đòi hỏi phải tôn trọng những quy ước quốc tế, đòi hỏi sự trao đổi không ngừng về kỹ thuật và sự tiếp xúc mỗi ngày một nhiều giữa con người với nhau, cho nên các ý kiến và các nếp sống có khả năng băng qua mọi biên giới. Một vấn nạn nghiêm trọng sẽ đặt ra lúc đó cho nhà cầm quyền: hoặc là phải tự chuyển hóa để tiếp tục con đường cởi mở, hoặc phải quay trở lại sự hung bạo lúc ban đầu, nghĩa là trở lại sự bế tắc mà mình đã dồn mọi cố gắng để thoát ra.

Chính câu hỏi này đã được đặt ra tại quảng trường Thiên An Môn và giới cầm quyền Bắc Kinh đã tỏ ra bối rối rõ rệt, đã chia rẽ với nhau trong giải pháp phải có. Việc đám quân phiệt nắm quyền không chứng minh rằng Trung Quốc đã tìm được câu trả lời mà chỉ chứng minh rằng đảng cộng sản Trung Quốc đã mất đồng thuận. Sự hung bạo hiện nay không phải là một giải pháp mà chỉ là sự thiếu vắng của một giải pháp.

Chính quyền cộng sản Việt Nam hình như không ý thức được rằng chính sách thô bạo hiện nay tại Trung Quốc sẽ phá sản mau chóng. Với quyết định đem công an kiểm soát quân đội, Hà Nội dường như đang chuẩn bị cho một giải pháp tương tự trong trường hợp có biến động tại Việt Nam. Nhưng tập đoàn Bắc Kinh sẽ thất bại và Trung Quốc cũng không giống Việt Nam. Với diện tích bao la và với hơn một tỷ người Trung Quốc còn có thể bị cám dỗ trở lại với thế cô lập. Nhưng đối với Việt Nam, và nhất là trong tình trạng kiệt quệ hiện nay, cô lập có nghĩa là tự sát. Đặng Tiểu Bình đã làm và những người lãnh đạo cộng sản Việt Nam còn làm lần gặp trăm lần họ Đặng nếu nghĩ rằng có thể bất chước ông ta.

Thông Luận

Cộng sản cởi mở và đổi mới: chúng ta nên hoan hô hay đá đảo?

Tôn Thất Thiện

LTS. Tiến sĩ Tôn Thất Thiện hiện là giáo sư Đại Học Québec ở Trois Rivières, Canada. Ông là cựu Tổng Trưởng Thông Tin Việt Nam Cộng Hòa, tác giả một đạo luật về tự do báo chí và được giải thưởng Magsaysay về Báo Chí, Văn Chương và Truyền Thông năm 1968. Ông có nhĩa gửi tới Thông Luận bài tham luận sau đây.

I. Từ ngày Đảng Cộng Sản Nga Xô họp đại hội XXVII và Gorbachev tung khẩu hiệu glasnost và perestroika (tháng 1, 1986), "ban hòa tấu đỏ" của cộng sản trên thế giới, đặc biệt là ở Âu châu và Mỹ châu, đã ồn ào phụ họa và không ngớt hoan hô. Trong những giới không cộng, và ngay cả trong giới chống cộng, cũng vẫn có nhiều người hoặc vì ngớ ngẩn, hoặc vì quá ước vọng hòa bình an lạc đã lên tiếng làm áp lực đòi chính phủ họ chấp nhận hòa giải với khối cộng sản, cắt ngân sách quân sự, giảm binh, giải giáp, hòa dịu, để "đáp ứng thiện chí" của Gorbachev.

Tiếp theo đại hội XXVII của đảng cộng sản Nga Xô, đàn em cộng sản Việt Nam họp đại hội VI (tháng 12, 1986) đã phụ họa "Liên xô" tuyên bố "cải tổ nhận định và tư duy", với những khẩu hiệu cởi mở và đổi mới. Nhiều người Việt Nam mừng rỡ, cho rằng cộng sản đã "giác ngộ", "cải thiện", và do đó Việt Nam đang bước vào một kỷ nguyên mới và rồi đây sẽ có nhiều sự đổi thay trong chiều hướng mà người Việt mong mỏi. Cũng có một số người trong giới trí thức tin rằng đúng theo thuyết "ý thức hệ đã chết", đây là bằng chứng cụ thể cộng sản Việt Nam đang "cải hóa".

Chúng ta nên có thái độ nào đối với glasnost và perestroika, cởi mở và đổi mới? Hoan hô hay đá đảo? Bình tĩnh và sáng suốt mà xét, chúng ta không hoan hô mà cũng không đá đảo.

II. Tại sao không hoan hô? Không hoan hô vì đây không phải là một đổi thay căn bản, hay chiến lược, xuất phát từ tình thương nhân loại hay thương dân chúng Việt Nam (trong đó có chúng ta, đã từ quy chế "ngụy" Việt gian phản động đổi sang quy chế "kiều bào hải ngoại" được mời mọc góp sức góp của để "xây dựng" đất nước); đây chỉ là một đổi thay sách lược (chiến thuật) của cộng sản Nga Xô cũng như cộng sản Việt Nam nhằm giải quyết khó khăn hiện tại của chúng.

Trong diễn văn giải thích perestroika đọc ngày 2.11.86, Gorbachev đã nhấn mạnh rằng sự đổi thay đường lối của đảng là một sự tiếp tục đường lối chủ nghĩa Lenin. Đồng

thời, Gorbachev cũng nhắc đến Đệ Tam Quốc Tế (Comintern). Gorbachev nói rằng Đệ Tam Quốc Tế đã qua rồi, nhưng phong trào cộng sản quốc tế vẫn sống mạnh. Đây là một lời tuyên bố rất ý nghĩa.

Tiếp tục đường lối chủ nghĩa Lenin là thế nào? Lenin đã dạy đồ đệ những gì? Trong chủ thuyết Lenin có một số giáo điều căn bản:

1. Cộng sản không khi nào thay đổi mục tiêu chiến lược. Mục tiêu đó là "cách mạng thế giới", đánh đổ và tiêu diệt tư bản (mà chúng cho là nguyên do của đế quốc chủ nghĩa), và thiết lập chế độ chuyên chế vô sản (chuyên chế đảng trị) trên toàn thế giới. Lenin đã định nghĩa chuyên chế vô sản như sau: thẳng tay tiêu diệt kẻ địch của vô sản, cai trị bằng bạo lực và không chấp nhận một giới hạn luật pháp nào cả.

2. Cộng sản phải sẵn sàng thay đổi sách lược luôn luôn. Trong sự chọn lựa sách lược (thủ đoạn, mảnh khỏe) chỉ áp dụng một tiêu chuẩn: làm sao củng cố và phát triển quyền lực cộng sản, cướp chính quyền để mau chóng thực hiện cách mạng thế giới.

Một trong những sách lược quan trọng nhất là sách lược hòa giải. Lenin nói rằng cộng sản mà không biết áp dụng sách lược hòa giải là cộng sản hạng bét. Hòa giải cần phải được áp dụng khi phe địch quá mạnh. Đề nghị hòa giải buộc địch phải ngừng tay, giảm bớt cảnh giác, nội bộ chia rẽ, và như thế phe ta sẽ rảnh tay chinh đốn hàng ngũ, củng cố lực lượng, gây lại sức mạnh, đợi lúc thuận tiện lại tấn công địch trở lại. Lúc đó địch sẽ trở tay không kịp. Nếu địch yếu thì phe ta phải thừa thắng xông lên, dốc hết lực lượng đánh cho nó tiêu luôn.

Trong sự thi hành sách lược hòa giải của Lenin, cộng sản không tự hạn chế về phương diện đạo lý. Cộng sản chỉ có một nguyên tắc đạo lý: làm bất cứ những gì gây thêm quyền lực cho đảng, làm sao cướp được chính quyền để mau thực hiện cách mạng thế giới và chuyên chế vô sản. Cộng sản không những được phép, mà còn có bổn phận phải lừa gạt, đối trá, tráo trở, nay nói một đường mai nói một nẻo, không tôn trọng những gì mà giới tư sản cho là đạo đức, nay đấm, mai cười, nay chửi rủa, mai vuốt ve.

III. Chiến dịch glasnost và perestroika nằm trong khung cảnh chủ thuyết Lenin. Perestroika là thay đổi. Tại sao Nga Xô phải perestroika? Vì Nga Xô hiện nay đang lâm vào tình trạng lạc hậu, đặc biệt là trong lãnh vực kinh tế. Kinh tế Nga Xô lạc hậu vì khoa học kỹ thuật Nga lạc hậu so với các nước Tây phương, Nhật Bản và một số quốc gia khác, đặc biệt là

trong các lãnh vực điện toán và kinh doanh.

Tình trạng lạc hậu của Nga Xô hiện nay là kết quả của chính sách sai lầm trong thời các lãnh đạo Đảng Cộng Sản Nga Xô trước Gorbachev, đặc biệt là trong thời Brezhnev nắm quyền. Đám lãnh tụ này đã theo đuổi chính sách khai thác sự suy yếu và lúng túng của Hoa Kỳ trong và sau thời chiến tranh Việt Nam để bành trướng triệt để thế lực của Nga trên khắp hoàn cầu.

Nhưng đám lãnh tụ nói trên đã không lượng đúng sức của mình và đã bành trướng quá độ, quá khả năng gánh vác của Nga Xô. Bành trướng đòi hỏi Nga Xô phải dồn tâm trí, tài nguyên, nhân lực vào việc phát triển quân sự và yểm trợ kinh tế các chư hầu của Nga Xô. Hậu quả là kinh tế Nga Xô càng ngày càng yếu đi, đời sống dân chúng càng ngày càng khốn đốn. Phần khác, khoa học kỹ thuật không được chú ý ưu tiên nên bị đình trệ, đặc biệt là trong lãnh vực điện toán và kinh doanh, trong khi toàn cầu, không những các nước tiền tiến như Hoa Kỳ, Tây Âu và Nhật Bản, mà ngay cả những nước như Đại Hàn, Đài Loan, Hồng Kông, Singapore, đều đang vùn vụt tiến lên và không những bắt kịp mà còn qua mặt Nga Xô.

Ngay sau khi nắm quyền, Gorbachev nhận thấy rằng nếu tình trạng chậm tiến của Nga Xô kéo dài, trong 10-15 năm nữa Nga Xô sẽ lâm vào một tình trạng rất nguy hiểm. Nga Xô sẽ là một nước chậm tiến. Đời sống dân chúng Nga sẽ càng ngày càng giảm sút vì lợi tức quốc gia tăng chậm, không đủ để cung ứng cho dân số gia tăng. Nguy hiểm hơn nữa, về mặt quân sự, Nga Xô chắc chắn sẽ yếu hơn Hoa Kỳ và khối Tây phương. Như vậy, Gorbachev muốn chấm dứt tình trạng hiểm nghèo này là một điều dễ hiểu.

Muốn chấm dứt tình trạng nói trên tất phải cải tổ. Muốn cải tổ phải thay đổi phương pháp làm việc. Muốn thay đổi phương pháp làm việc phải cải tổ nhận định và tư duy. Và muốn vậy phải cởi mở hơn để giải tỏa tinh thần sáng tạo của dân chúng Nga Xô.

Phần khác, Nga Xô cần được yên tâm và rảnh tay trong một thời gian 10-15 năm để thực hiện cải tổ. Trong thời gian đó tình hình thế giới phải êm dịu, và Nga Xô khỏi lo âu về phương diện an ninh quốc gia. Nhưng vì trong 10-15 năm qua Nga Xô đã theo đuổi một chính sách bành trướng và tấn công Tây phương, nếu muốn tình hình thế giới lắng dịu chính Nga Xô phải áp dụng một chính sách hòa giải và cởi mở trên lãnh vực quốc tế.

IV. Rõ ràng là glasnost và perestroika, cởi mở và đổi mới chỉ là sách lược theo chủ thuyết Lenin. Trong thực tế, Nga Xô cũng như Việt Cộng hiện nay đang áp dụng một hình thức mới, hay đúng hơn, mang tên mới, của chính sách "chung sống hòa bình" thời Khrushchev. Chung sống hòa bình là duy trì hòa bình giữa Nga Xô và Hoa Kỳ để Nga Xô khỏi bị nguy cơ chiến tranh tàn phá. Trong khi đó, đàn em, đặc biệt là cộng sản Việt Nam và Cuba, vẫn tiếp tục khuấy động "cách mạng" khắp nơi trên thế giới. Kết quả của chính sách "sống chung hòa bình" là Hoa Kỳ bị hút khỏi Đông Dương ở Đông Nam Á, và Cuba ở Nam Mỹ Châu.

Gần chúng ta hơn, Nga Xô đã viện trợ cho cộng sản Việt

Nam mỗi năm hơn hai tỷ mỹ kim để chúng có thể duy trì một đạo quân hơn ba triệu, trong đó hơn một triệu bộ đội chính quy, để tiếp tục đàn áp dân chúng Việt Nam, đe dọa Đông Nam Á, và tiếp tục chiến tranh xâm lăng ở Kampuchea. Phần khác, Nga Xô đã biến Cam Ranh và toàn thể Việt Nam thành một căn cứ quân sự khổng lồ của họ ở Đông Nam Á. Đây chỉ là giai đoạn đầu trong sự bành trướng thế lực của Nga Xô ở khu vực Á Đông - Thái Bình Dương.

Trong diễn văn đọc ngày 16 tháng 9 năm 1988 ở Krasnoyarsk, Gorbachev nói rằng nếu Hoa Kỳ triệt thoái khỏi căn cứ không hải quân Clark Field và Subic Bay thì Nga Xô sẽ triệt thoái khỏi Cam Ranh. Như vậy là Nga Xô thông báo cho dư luận thế giới biết rằng Nga Xô sẽ duy trì lực lượng hải không quân ở Nam Thái Bình Dương trong một tương lai vô hạn định, vì khó mà quan niệm rằng Hoa Kỳ sẽ triệt thoái khỏi căn cứ hải không quân của họ ở Phi Luật Tân.

Cuối cùng, đô đốc S. Gorshkov, tổng tư lệnh hải quân Nga Xô, "cha đẻ" của hải quân Nga Xô ngày nay, đã chủ trương biến hải quân Nga Xô thành một dụng cụ "bảo vệ những thắng lợi của phe xã hội chủ nghĩa" (ví dụ Việt Nam, Kampuchea), yểm trợ những "nước bạn" của Nga Xô, đồng thời yểm trợ chính sách của nhà nước Nga Xô.

Một trong những điểm lớn của chính sách này là hắt cẳng Hoa Kỳ ra khỏi khối Đệ Tam Thế Giới, đặc biệt là ở Đông Nam Á. Như Gorbachev đã nói với Lê Duẩn trong buổi tiệc thiết đãi phái đoàn cộng sản Việt Nam ngày 28 tháng 7 năm 1985, Hoa Kỳ vẫn là kẻ thù chính của cộng sản.

Những sự kiện nói trên xuất phát từ ý đồ dành cho Nga Xô một thế mạnh ở vùng Á Đông Thái Bình Dương, mà Gorbachev đã công bố trong một diễn văn làm chấn động thế giới đọc ở Vladivostok (đô thị lớn nhất vùng đông Siberia) ngày 28 tháng 7 năm 1986. Gorbachev tuyên bố rằng "Nga Xô cũng là một cường quốc vùng Á Đông Thái Bình Dương". Đây là lần đầu tiên trong lịch sử thế giới và Nga Xô mà một lãnh tụ Nga Xô nói lớn lên tham vọng đó, và báo trước cho thế giới biết là Nga Xô sẽ có một chính sách tranh bá (với Hoa Kỳ và Trung Hoa) ở Á Đông Thái Bình Dương. Thế là đúng giáo điều Lenin. Miệng nói hòa giải, nhưng tay vẫn ra lệnh cho quân mình tiến. Và cũng đúng với tinh thần đạo lý Lenin, Gorbachev chẳng thấy gì mâu thuẫn trong những việc mình làm cả.

V. Riêng về phần cộng sản Việt Nam thì sao? Qua những văn kiện về đại hội VI của Đảng Cộng Sản Việt Nam và các tuyên bố của lãnh tụ cao cấp của đảng thì cởi mở và đổi mới của ĐCSVN đều đặt "dưới ánh sáng" và "do sự cổ võ" của đại hội XXVII của Đảng Cộng Sản Nga Xô. Bây giờ ĐCSVN "hoàn toàn ủng hộ" đường lối cởi mở và đổi mới của Gorbachev về đối nội cũng như đối ngoại. Thái độ này đã được quyết định từ một năm trước đại hội VI. Chính Gorbachev, trong diễn văn chào mừng phái đoàn ĐCSVN ngày 28 tháng 6 năm 1985, nghĩa là 7 tháng trước đại hội XXVII của ĐCSNS và 18 tháng trước đại hội VI của ĐCSVN, đã tiết lộ rằng y và Lê Duẩn đã thảo luận về đường lối mới của cộng sản trong dịp Lê Duẩn viếng Moskva này.

Vậy ta không ngạc nhiên khi nghe tập đoàn lãnh đạo ĐCSVN rùm beng hô hào đổi mới nhận định và tư duy mà không chút ngưng ngừng. Trong báo cáo chính trị đọc tại đại hội VI, Trường Chinh đã tuyên bố đường lối mới của Gorbachev là "một mẫu mực vận dụng sáng tạo thuyết mác-xít lê-ni-nít". Trường Chinh nhấn mạnh rằng đoàn kết và hợp tác "toàn diện" với Liên Xô là "hòn đá tảng trong chính sách đối ngoại của Đảng và nhà nước ta". Những điểm này được Nguyễn Văn Linh (thay Trường Chinh ở chức vụ Tổng bí thư) và Nguyễn Cơ Thạch (ngoại trưởng) lập lại trong những bài đăng trong Tap Chí Công Sản tháng 11/1987, nhân dịp lễ mừng 70 năm cách mạng Nga. Nguyễn Cơ Thạch nói thêm rằng đó là "tuân theo lời dạy của chủ tịch Hồ Chí Minh" và Đảng ta "nguyện mãi mãi trung thành với đường lối đó".

Do đó, ta không ngạc nhiên khi thấy Nguyễn Văn Linh nhấn mạnh rằng đại hội XXVII của ĐCSNS "đã kế tục và nêu cao tinh thần đổi mới và sáng tạo của Lenin...". Và mục đích của cởi mở và đổi mới là "tăng cường sức mạnh của phe chủ nghĩa xã hội".

Trường Chinh nhấn mạnh rằng phải duy trì "dân chủ tập trung" (nghĩa là quyền hành chuyên chế của ĐCSVN) và "bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội" (nghĩa là chế độ cộng sản), và sẽ "được tiến hành bằng sức mạnh của lực lượng vũ trang và không vũ trang và bằng mọi phương tiện cần thiết". Nói một cách khác, ai có hành động gì, kể cả cởi mở và đổi mới, mà đáng cho rằng đe dọa quyền lợi và địa vị của đảng thì chúng sẽ thẳng tay đàn áp.

Tóm lại, glasnost và perestroika của cộng sản Nga Xô và cởi mở và đổi mới của cộng sản Việt Nam đều cá mè một lứa, chẳng có gì mới cả. Đối với những người hiểu rõ cộng sản thì đó là những điều đéjà vu, một bộ phận của chiến dịch disinformatsia.

Cộng sản cởi mở và đổi mới không phải vì chúng ta, mà vì chúng nó. Đây là sách lược "lùi một bước để rồi tiến hai bước" (un pas en arriere, deux pas en avant). Vậy ta không có lý do gì để hoan hô glasnost và perestroika hay cởi mở và đổi mới cả. Khi nào cộng sản mạnh trở lại thì chúng lại tiếp tục tìm cách tiêu diệt chúng ta.

VI. Nhưng nếu ta không hoan hô thì ta có đả đảo không? Cũng không. Tại sao? Cộng sản đã từ hung tợn, xung kích, xâm lăng, xác xược, hỗn láo qua cởi mở, làm lành, vuốt ve, cười cợt, từ thế công sang thế thủ. Nhưng cộng sản cởi mở thì dân chúng Việt Nam được dễ chịu hơn, tuy rằng hậu quả này chỉ là một hậu quả rơi (fall-out) của chính sách củng cố quyền lực của đảng CSVN. Chúng phải cởi mở, một phần để cho dân chúng bớt chống đối đảng, một phần vì phải làm như đàn anh Nga Xô muốn, để khỏi mất lòng đàn anh, đưa đến giảm hoặc cúp viện trợ.

Nhưng sự cởi mở của cộng sản ít nhất cũng là kết quả của sự đấu tranh của dân chúng Việt Nam và của các nước khác không muốn cho cộng sản bành trướng. Hơn một triệu người Việt Nam đã dứt khoát ra đi trong những điều kiện hiểm nghèo, thê thảm. Những người "boat people" đến được bến đã làm cho dư luận thế giới thấy rằng cộng sản

Việt Nam bị dân chúng Việt Nam chống đối, dù rằng hình thức chống đối chỉ là một sự bất chấp nguy hiểm bỏ xứ ra đi. Tiếng nói của hơn một triệu người tị nạn đã làm cho người ngoại quốc phải suy nghĩ.

Phần khác, ở trong xứ, từ năm 1975, tập đoàn cộng sản nắm quyền không thực hiện được chính sách gì cả, một phần lớn vì dân chúng tẩy chay chúng, bất hợp tác với chúng, và nếu có thể, phá hoại những gì chúng làm như dân chúng Việt Nam đã làm trong thời Pháp đô hộ xứ sở ta. Phá hoại công cuộc của địch là một hành động yêu nước! Đã đành rằng vì cộng sản dốt nát, ngu xuẩn, ngoan cố, kiêu căng tự cho mình là thần thánh, mới có nên tình trạng nát bét ngày nay. Nhưng cuộc chống đối ngấm ngấm im lặng của dân chúng là một yếu tố không thể phủ nhận được. Sự kiện này được dư luận quốc tế ghi nhận đúng nghĩa của nó: hiện nay chính quyền cộng sản không được dân chúng Việt Nam ủng hộ và chỉ cai trị bằng vũ lực.

Về bình diện quốc tế, khối Đông Nam Á (ASEAN) và Trung Hoa đã vận động hữu hiệu cố lập hóa được cộng sản Việt Nam, làm cho chúng điêu đứng và trợ trên. Ở Liên Hiệp Quốc, số quốc gia bỏ phiếu chống chính phủ Hà Nội đã tăng từ 79 năm 1979 lên 117 trong năm 1987, và 122 trong năm 1988 (trong số 154 quốc gia). Hơn nữa, hầu hết các quốc gia trên thế giới, ngoại trừ khối cộng sản và Thụy Điển, đã ngừng viện trợ cho cộng sản Việt Nam vì chính sách xâm lăng của chúng.

Để ra khỏi tình trạng bế tắc nói trên, cộng sản Việt Nam phải đổi lối. Tuy rằng đây chỉ là một sự đổi lối mà thôi, ngày nào chúng cởi mở thì ngày đó dân chúng Việt Nam sẽ được sống dễ chịu hơn. Phần khác, kinh nghiệm lịch sử cho ta biết rằng một chế độ độc tài khi đã mở cửa thì khó mà đóng lại hoàn toàn, và có thể buộc phải mở rộng thêm hoài vì dân chúng đòi hỏi, và tới một mức nào đó thì có thể nổ bùng.

Cuối cùng, tình trạng cộng sản bắt buộc phải áp dụng một chính sách cởi mở có lợi cho những hoạt động chính trị của các phe nhóm chống đối trong và ngoài nước, có thể vượt qua màn lưới bao vây của cộng sản dễ dàng hơn.

VII. Vậy ta không hoan hô, mà cũng không đả đảo cởi mở và đổi mới của cộng sản. Ta chỉ ghi nhận sự kiện và hô hào dân chúng trong xứ và dư luận quốc tế thách thức cộng sản thực thi cởi mở. Đây là một điều cộng sản khó từ chối, vì từ chối là phủ nhận mình thực tình trong sự tung hô khẩu hiệu đổi mới. Cộng sản bắt buộc phải đưa ra một bộ mặt ít nhất cũng có vẻ là mới. Lúc này không phải lúc ta buông tay ngừng tranh đấu, mà trái lại còn phải tranh đấu mạnh hơn lúc nào hết. Phương thức tranh đấu của ta là áp lực thách cộng sản thực thi cởi mở.

Ở đây tưởng cũng cần nhắc lại quan điểm của những người cho rằng "ý thức hệ đã chết", cộng sản đang "cải hóa" và dần dần tan rã và đi đến tự tiêu diệt. Do đó ta khỏi cần tranh đấu, chống đối gì hết, cứ ngồi khoanh tay chờ nó tự diệt vong. Đó là một quan niệm rất sai lầm vì cộng sản cởi mở và đổi mới ít nhất một phần là kết quả của sự tranh đấu của chúng ta từ 1975 đến nay.

Cuộc tranh đấu này không phải là kháng chiến, hiểu theo

nghĩa áp dụng phương thức quân sự. Cuộc tranh đấu của chúng ta thuộc lãnh vực chính trị. Vô tình hay cố ý, hàng vạn người chúng ta, những người không chủ trương kháng chiến (quân sự) vì lý do này hay lý do khác, đã tranh đấu theo phương thức chính trị. Trong hiện tình quốc tế, đây là phương thức tranh đấu thực tế nhất. Tuy nó không gây tiếng vang lớn như chiến công quân sự, nhưng không phải là nó không hữu hiệu.

Nói vậy không phải là phủ nhận sự đóng góp vào công cuộc giải phóng xứ sở của những người đã hy sinh và đang hy sinh tính mạng trong công cuộc giải phóng xứ sở (như liệt sĩ Trần Văn Bá chẳng hạn). Chúng ta không nên hoàn toàn gạt bỏ phương thức quân sự. Phương thức này cũng cần, đặc biệt là ở một giai đoạn nào đó và trong một cục diện quốc tế hay quốc nội nào đó. Những người hoạt động trong lãnh vực này nên tiếp tục công việc của họ. Dù sao tranh đấu quân sự, dù là quy mô nhỏ, vẫn có tác dụng nhắc nhở cho đồng bào ta và dư luận quốc tế biết rằng cộng sản vẫn bị chống đối ở Việt Nam, và có người sẵn sàng hy sinh tính mạng để giải phóng xứ sở của họ.

Trong một cuộc đấu tranh giải phóng, phương thức chính trị và phương thức quân sự, và cộng vào đó, phương thức ngoại giao, đều cần. Nhưng mỗi giai đoạn, mỗi cục diện, đòi hỏi ta phải dùng phương thức này hay phương thức kia là chính. Trong hiện tình quốc tế, phương thức chính trị, ghép với ngoại giao, là phương thức chính. Vậy ta nên tiếp tục tranh đấu theo phương thức này, tuy rằng ta không nên đá kích hay ngăn cản những người lựa chọn phương thức quân sự. Những người đó có vai trò của họ. Đến một giai đoạn nào đó, phương thức đó sẽ thành phương thức chính trong công cuộc giải phóng xứ sở.

Có người cho rằng, trong cuộc diện quốc tế hiện nay, tương lai của giải phóng rất đen tối. Nhưng như vừa nhắc ở đoạn trên, cộng sản ngày nay cởi mở và đổi mới là kết quả không ít do sự tranh đấu của người Việt Nam trong và ngoài xứ từ 1975 đến nay. Không có sự tranh đấu đó, ngày nay không có cởi mở. Ngày nay chúng ta đang thắng, cộng sản đang bại. Tương lai sáng sủa hay không là do ta có tiếp tục tranh đấu hay không. Ta ngừng tranh đấu, cộng sản sẽ ngừng cởi mở.

Có người chủ trương cộng sản đã cởi mở và đổi mới như vậy, ta nên bỏ tranh đấu để hợp tác với chúng, giúp chúng (chính trị, tài chính, chuyên môn) để chúng cởi mở hơn và thành công trong công cuộc đổi mới. Hơn nữa, ta phải mở cuộc "đàm thoại", "đối thoại" để giúp chúng ý kiến tốt. Có người chủ trương cả vận động cho Hoa Kỳ sớm bình thường hóa ngoại giao với Hà Nội, viện trợ chúng về kỹ thuật, mở lớp, mở trường dạy chúng kinh doanh để giúp chúng mau ra khỏi bế tắc hiện tại.

Quan niệm như vậy thật là ấu trĩ! Làm như vậy là rơi vào bẫy cộng sản. Cộng sản không khi nào thực tình hợp tác với ta hay với những người không cộng sản. Chúng chỉ có lợi dụng ta mà thôi. Hợp tác với chúng là đưa lưng ta cho chúng

cỡi.

Ta không hợp tác với cộng sản được vì chúng tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Marx-Lenin. Tổ quốc của đồ đê Marx Lenin là Nga Sô; mục tiêu tối hậu (chiến lược) của chúng là cách mạng thế giới (chuyên chế đảng trị khắp toàn cầu); và mục tiêu trước mắt (sách lược) của chúng là củng cố quyền lực của đảng. Còn chúng ta thì cương quyết không chấp nhận chủ nghĩa Lenin và chuyên chế cộng sản; tổ quốc của ta là Việt Nam; mục tiêu tối hậu (chiến lược) của chúng ta là xây dựng một chế độ dân chủ nhân bản và hữu hiệu, trong đó mọi người công dân Việt đều có thể tự do sung mãn; mục tiêu trước mắt của ta (sách lược) là tranh đấu làm cho cộng sản suy yếu về mọi phương diện để một ngày nào đó, trong một cục diện quốc tế và quốc nội nào đó, chúng sẽ sụp đổ dễ dàng hơn.

Gần đây, ông hoàng Sihanouk đã có một tuyên bố rất thâm thúy. Đáp lại những người thúc giục ông về Phnom Penh (đang do bù nhìn Việt cộng Heng Samrin và Hun Sen kiểm soát) để "xây dựng đất nước", ông ta trả lời: "Nước tôi đâu phải là Cộng Hòa Nhân Dân Kampuchea (nghĩa là nước Khmer cộng sản), nước tôi là Kampuchea". Đối với chúng ta cũng vậy. Nước ta không phải là Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, nước ta chỉ là Việt Nam. Ngày nào cộng sản còn chiếm Sài Gòn, ngày đó ta vẫn không có nước để "xây dựng" và "về thăm". Hợp tác với cộng sản trong lúc chúng đô hộ xứ sở ta là công nhận chính quyền cộng sản là chính thống, giúp chúng củng cố quyền lực, làm cho đồng bào ta trong xứ khổ thêm, và kéo dài thời kỳ ta không có nước để mà về.

Chúng ta không hoàn toàn gạt ra ngoài trường hợp một số, mà có thể nói một số đông, những người đã theo cộng sản không phải vì thích chủ nghĩa cộng sản, nhưng vì thương nước và lý luận rằng cứ hợp tác với cộng sản (trong hàng ngũ Việt Minh) tranh đấu cho độc lập nước nhà, khi độc lập rồi sẽ tỉnh, từ 1975 đến nay đã thức tỉnh và tìm cách thoát ra khỏi sự kềm kẹp của cộng sản. Cởi mở và đổi mới sẽ giúp họ giải thoát dễ dàng hơn.

Cuối cùng, ta cũng không gạt ra ngoài tưởng tượng, tưởng tượng thôi, trường hợp cộng sản sẽ thực sự "cải hóa", từ bỏ chủ nghĩa Marx-Lenin và thôi làm chư hầu cho Nga Sô. Lúc đó họ sẽ trở lại với xứ sở Việt Nam, sẽ là người Việt Nam như chúng ta, và ta có thể đặt vấn đề hợp tác với họ để xây lại xứ sở. Nhưng trong tình hình hiện tại, và với tập đoàn lãnh đạo cộng sản hiện tại, đó chỉ là một ước mơ viễn vông. Chúng ta đã nhiều kinh nghiệm cay chua với cộng sản; chúng ta không ngờ ngẩn hay ít ngờ ngẩn hơn người tây phương. Những biến chuyển ở Việt Nam đã minh chứng rằng ngờ ngẩn với cộng sản là chết. Glasnost hay không glasnost, cởi mở hay không cởi mở, đối với cộng sản chúng ta khi nào cũng phải giữ cao cảnh giác vì chúng ta theo đạo lý nho giáo trong khi cộng sản theo đạo lý của Lenin và đạo lý của Lenin là lường gạt. Quân tử chơi với tiểu nhân phải hết sức sáng suốt và thận trọng.

Tôn Thất Thiện

Lại sắp khủng hoảng lớn

Trong khi một số báo chí phương tây bắt đầu nói tới những tiến bộ kinh tế tại Việt Nam, thì tại chỗ tình hình thực ra rất bi đát. Việt Nam bắt đầu đi vào một cuộc khủng hoảng mới vô cùng trầm trọng.

Tại miền Bắc sản xuất nông nghiệp bị sút giảm rất nặng. Dân chúng khắp nơi, nhất là tại các tỉnh sát biên giới Trung Quốc bỏ làm ruộng, rẫy để đi buôn. Hàng tiêu dùng đủ loại của Trung Quốc hiện nay tràn ngập các tỉnh miền Bắc và đã hoặc sắp giết chết đại bộ phận các cơ sở sản xuất. Trong một thời gian ngắn nữa nạn thất nghiệp sẽ đi đôi với sự thiếu lương thực. Hiện nay chính quyền không hề dự liệu một biện pháp đương đầu nào cả.

Tại miền Nam tình hình còn nguy ngập hơn. Hàng lậu nước ngoài theo ngã Cam Bốt tràn vào khắp các tỉnh. Chỉ lấy riêng thí dụ thuốc lá, người ta ước lượng có nửa triệu gói thuốc lá ngoại quốc được nhập vào mỗi ngày từ Thái Lan. Sự hiện diện quá áp đảo của hàng lậu nước ngoài làm cho hàng nội địa không bán được cho dù các xí nghiệp có hạ giá và chịu lỗ.

Bột ngọt dù đã giảm giá xuống còn 9500 đ/kg vẫn còn quá đắt so với bột ngọt Thái Lan mà phẩm chất lại không bằng. Giá thuốc lá đầu lọc giảm từ 720 đ/gói xuống 650đ/gói cũng không ai mua. Công ty dệt Đông Á tuy đã ba lần hạ giá mà vải ka tê (một loại vải giống như tergal) vẫn không bán được mặc dầu mới cách đây vài tháng vải này là mặt hàng rất được ưa chuộng. Xí Nghiệp Len Sài Gòn ế đọng một số tồn kho gần một tỉ đồng. Trong hoàn cảnh ế ẩm đó, các xí nghiệp lại hoàn toàn không có một bình dưỡng khí nào. Họ không đòi thợ nổi ngay cả những chi tiêu bình thường như bảo trì máy móc, trả lương công nhân vì các ngân hàng cho vay với lãi suất quá cao (xấp xỉ 12%/tháng) sau khi đã nhận ký thác với một lãi suất cũng quá cao (9%/tháng).

Cái gì phải đến đã đến. Nền kinh tế của Việt Nam, mà nhiều ký giả cho là đã có những dấu hiệu đáng khích lệ, đang bắt đầu sụp đổ mau chóng. Hầu như tất cả mọi xí nghiệp đều bị ngừng trệ. Có xí nghiệp đóng cửa hẳn, có xí nghiệp giảm sản xuất.

Liên Hiệp Xí Nghiệp Bột Ngọt sắp sa thải toàn bộ 2000 công nhân vì sản xuất ngưng trệ hoàn toàn. Nhà máy giấy Thủ Đức cũng đang chuẩn bị để đóng cửa. Xí Nghiệp Sơn Bạch Tuyết đã đóng cửa một phân xưởng và còn đang chuẩn bị giảm sản xuất thêm nữa. Trong vòng hai tháng vừa qua các xí nghiệp quốc doanh tại Sài Gòn đã sa thải 30%

trong tổng số 31000 công nhân của khu vực công. Tình trạng sa thải hàng loạt đang tiếp tục.

Chính sách gọi là "cởi mở" của nhà nước chỉ là những triết thoại vô trật tự trước những khó khăn kinh tế ngày càng lớn và trước sự bức bối của dân chúng. Vì thế nó có những diễn biến không lường được. Sự nói lỏng kiểm soát tuy có đem tới một vài tiến bộ nhưng cũng tạo ra rất nhiều vấn đề mới và thay đổi dữ kiện của những vấn đề sẵn có. Nhà cầm quyền cộng sản đã bối rối thấy rõ và đã chỉ cố gắng nắm chặt lấy công an và mở rộng quyền hạn của công an để hy vọng dùng công an làm bùa hộ mệnh.

Sinh hoạt kinh tế hỗn loạn hiện nay còn có một nguyên nhân trầm trọng khác là sự tranh chấp giữa trung ương và "phe miền Nam". Trung ương, do phe Lê Đức Thọ điều khiển, chỉ kiểm soát được miền Bắc. Nhóm công thần miền Nam, trong đó có cả Nguyễn Văn Linh liên kết với những phần tử bất mãn khác đang dần dần biến miền Nam thành một nước trong một nước. Trung ương cũng đã thấy miền Nam càng ngày càng khó trị nên dồn mọi nỗ lực để đưa miền Nam vào nề nếp trở lại. Muốn làm như vậy thì trước hết phải nâng mức sống miền Bắc lên đôi chút. Nhiều cán bộ cao cấp đang nói tới chính sách "Nam Bộ hóa miền Bắc" nghĩa là cũng nói lỏng kiểm soát để người dân dễ làm ăn hầu bắt kịp miền Nam. Kết quả là mạnh miền Bắc miền Bắc nói lỏng, mạnh miền Nam, miền Nam buông trôi ai cũng nghĩ rằng bớt kiểm soát là chiếc đũa thần kinh tế. Hậu quả của cuộc chạy đua này là làm cho hàng lậu ngoại quốc tràn ngập thị trường nội địa.

Trong vòng hai tháng hàng chục công ty phá sản, một phần ba công nhân khu vực quốc doanh bị sa thải trong khi đó cũng chỉ có 50% xí nghiệp thuộc diện tư doanh hoạt động đôi chút. Sài Gòn đang sắp chìm đắm vào một cơn khủng hoảng trầm trọng mới. Một số chuyên gia cho rằng đó là hậu quả của sự kiện Sài Gòn đã mất đi vị thế ưu đãi trước đây của nó. Trước đây Sài Gòn là cửa ngõ duy nhất để thông thương với nước ngoài, và là điểm ra vào bắt buộc của mọi dịch vụ ngoại thương. Ngày nay vì các tỉnh được trực tiếp giao dịch với nước ngoài nên Sài Gòn đã mất đi vai trò của một "đầu nậu". Ngày nay các tàu buôn nước ngoài có thể theo đường sông thung dung vào thẳng các tỉnh miền tây để trực tiếp trao đổi hàng hóa. Điều này có thể đúng. Nhưng sự suy sụp của Sài Gòn cũng vẫn có nghĩa là sự suy sụp của cả nước vì đầu sào Sài Gòn cũng vẫn còn là thủ đô kinh tế của Việt Nam và là cửa hàng trung diện của cả chế độ.

Nếu không có phép màu nào xảy ra, trong vài tháng nữa Sài Gòn sẽ lâm vào một cảnh hỗn loạn tuyệt đối và Việt Nam cũng sẽ chịu một sự suy sụp tương tự như hồi cuối năm 1985 sau vụ đổi tiền. Các nhà lãnh đạo cộng sản đang hy vọng rằng phép màu đó sẽ là sự viện trợ ồ ạt của phương tây sau tháng 9, khi Hà Nội đã rút hết quân khỏi Cam Bốt. Họ rất giàu tưởng tượng, dù họ rất nghèo kiến thức và khả năng.

Đoàn Cơ

Đổi mới

Lê Mạnh Tường*

Sự thay đổi căn bản nhất và quyết định nhất của đất nước kể từ ngày 30/04/1975 cho tới nay, hơn mười bốn năm sau, vẫn chưa được nhận thức một cách rõ rệt. Những cuộc tranh cãi về đổi mới cho tôi cảm tưởng đó.

Chính quyền cộng sản và ngay cả những trí thức được coi là có trình độ cao nhất trong hàng ngũ cộng sản đều chưa chúng tỏ họ đã hiểu được thực chất của vấn đề.

Đảng cộng sản mặc dầu nhìn nhận phải "đổi mới để sống còn" nhưng vẫn tiếp tục gào thét phải giữ chặt chuyên chính, phải ôm chặt lấy chủ nghĩa Marx-Lenin. Nguyễn Văn Linh, người được coi như là điển hình cho khuynh hướng đổi mới trong đảng, qua tất cả các bài viết và bài nói đã không làm gì khác hơn là xác nhận lại lập trường cộng sản giáo điều. Thay đổi với điều kiện là vẫn như trước, đi qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa với điều kiện là vẫn là cộng sản. Nếu có một điều đáng nói trong một vài năm qua thì điều đó là tiến trình đổi mới của đất nước hoàn toàn không tùy thuộc những chọn lựa chính trị của ban lãnh đạo đảng cộng sản. Tất cả mọi nhân vật và mọi phe phái trong đảng đều giáo điều như nhau nhưng đều bị bắt buộc phải nhượng bộ trước áp lực của dân chúng. Trái với những cảnh giác của một số người, đảng cộng sản không lùi một bước để tiến hai bước mà chỉ lùi một bước để sẽ phải lùi thêm hai bước nữa.

Chưa trí thức cộng sản nào dám thẳng thắn nói ra là Việt Nam phải chuyển biến về một thể chế đa nguyên đa đảng, chưa ai dám mạnh dạn phát biểu là đảng cộng sản phải từ bỏ độc quyền chính trị. Họ vẫn còn ở bên kia bờ sông nhìn sang bên này mà chỉ trỏ. Nhiều người còn tỏ ra thực sự không có ý lợi qua sông. Cũng phải nói thêm rằng tại Việt Nam cũng như tại mọi nước cộng sản khác trí thức chỉ có một thân phận không hơn vóc dáng của người lùn trong đám đông.

Có những người vừa kêu gọi đổi mới vừa kiếm điểm. Điển hình là ông Nguyễn Khắc Viện. Ông Viện tỏ ra khá gay gắt trong việc phê bình những tệ đoan lật vật nhưng lại luôn luôn xác nhận và tái xác nhận sự trung thành tuyệt đối với chế độ độc đảng và chủ nghĩa Marx-Lenin, nói một cách khác với cái tệ đoan to lớn nhất, nguyên nhân của những tệ đoan khác. Cởi mở theo ông chỉ là cởi mở trong nội bộ đảng cộng sản giữa người cộng sản với nhau, phần còn lại của đất nước không đáng kể. Đây cũng là giọng điệu mà người ta thường gặp nhất trên hai tờ Nhân Dân và Quân Đội Nhân Dân. Các tác giả là những người đã từng nhiều năm làm

nghề phụ họa cho chế độ và nghĩ rằng lúc này, khi nhiều người đang thay lòng đổi dạ, chính là lúc để chúng tỏ sự trung thành với chủ, biết đâu chẳng được chủ động lòng mà chiếu cố hơn. Nói về đổi mới như những người này thực ra chỉ là để tìm một cách để bác bỏ yêu cầu đổi mới thực sự.

Có những trí thức khác đòi xét lại chủ nghĩa Marx-Lenin và cho nó một nội dung thích hợp với thực tại Việt Nam. Điển hình cho loại người này là ông Trần Văn Giàu, một người đã từng nổi tiếng là giáo điều và tên tuổi đã được gắn liền với đợt khủng bố đẫm máu tại Nam Bộ vào những năm 1945, 1946. Những người này có sự thành thực. Họ đã công khai nhìn nhận chủ nghĩa Marx-Lenin đã đưa đất nước đến chỗ bế tắc. Những lời phát biểu của họ nhiều lúc mang âm điệu của một sự hối tiếc. Nhưng nếu các ông Trần Văn Giàu, Trần Văn Trà, v.v... không bị thất sủng thì họ có hối tiếc gì không? Tôi ngờ vực vì tôi chưa bao giờ thấy họ nói một lời nào cho những người mà họ đã cho đi phiêu diêu miền cực lạc.

Cũng có những trí thức, như ông Lý Chánh Trung, tán thành chế độ đa nguyên nhưng lại sợ đảng nên cứ biện bạch loanh quanh một cách khôi hài. Ông Trung đề nghị nên nói lỏng sự chỉ huy của đảng trên nhà nước và cho Mặt Trận Tổ Quốc một vai trò thực sự để làm "đối trọng" với đảng cộng sản. Theo ông Trung vai trò của đảng cộng sản trong Mặt Trận này có thể vừa ngang hàng và lại vừa cao hơn các thành viên khác. Vẫn theo ông Trung điều này không mâu thuẫn vì đó là vai trò "người đứng đầu trong số những người ngang hàng" đã từng được người La Mã hình dung qua thành ngữ *primus inter pares*. Nhưng người đứng đầu trong những người ngang hàng là do những người ngang hàng đồng tình chấp nhận, hoặc vì do chính họ bầu ra, hoặc vì được chỉ định bởi một định chế mà họ đã nhìn nhận sự chính đáng. Còn khi một người tự đặt mình đứng đầu và bắt người khác phải chấp nhận thì dù có viện dẫn tiếng la tinh, hy lạp gì gì đi nữa cũng chẳng ngang hàng chút nào. Một người có kiến thức và lý luận như ông Lý Chánh Trung không lẽ lại không thấy sự ngớ ngẩn của cách biện bạch này. Nhưng vị thế của người trí thức cộng sản dĩ nhiên là khó và cái khó đã bó cái khôn. Lý Chánh Trung còn trút bỏ tất cả nội dung của cái lập trường "đa nguyên" của ông khi ông cho rằng Mặt Trận Tổ Quốc chỉ có vai trò góp ý với đảng và, hơn thế nữa, các thành viên lại phải cùng theo đuổi một đích chung là xây dựng chủ nghĩa xã hội, một chủ nghĩa mà theo chính lời ông "đã quá lạc hậu" đến nỗi "đọc rất buồn cười" và ở các trường thì "thầy không muốn dạy, trò không muốn học". Cuối cùng

Lý Chánh Trung sau khi đã biện luận dông dài lại trở về điểm khởi hành nghĩa là đảng trên hết, đảng làm hết, đảng quyết định hết. Một trí thức hiện đang ở trong nước nói rằng trí thức cũng như con chim, cột chân nó lại thì nó không hót được hoặc chỉ hót vớ vẩn. Phải chăng vì họ Lý bị cột chân nên đã hót vớ vẩn?

Những trí thức nói trên cuối cùng đã chẳng đóng góp được gì ngoài việc nói lên một sự kiện mà mọi người đều biết là chế độ hiện nay rất lạc hậu, nhưng họ lại đẩy nhiều người, nhất là những người cộng sản, vào một sai lầm vô cùng tai hại là tưởng rằng chế độ cộng sản có thể tiến hóa để thích nghi với tình huống mới mà vẫn là một chế độ cộng sản.

Một cách đáng ngạc nhiên, tiếng nói can đảm nhất không đến từ những trí thức cộng sản đã từng được hấp thụ văn hóa phương tây và đã từng sống dưới các chế độ dân chủ mà từ một người hoàn toàn lớn lên và được đào tạo trong khuôn mẫu Mác - Lênin. Tiến sĩ Phan Đình Diệu dựa trên những ảnh hưởng của những tiến bộ của khoa học, đặc biệt là của môn tin học (informatique), trên khoa học tổ chức và điều khiển để kết luận rằng các chủ nghĩa đã lỗi thời. Ông Diệu đề nghị nên rũ bỏ mọi trói buộc ý hệ để tiến về một tổ chức xã hội thuần túy dựa trên những phân tích khách quan và thực dụng. Ông Diệu đi xa hơn nữa và nói rằng nếu cần phải từ bỏ chủ nghĩa xã hội thì cũng chẳng có gì đáng sợ. Ông lý luận rằng thực ra chủ nghĩa xã hội chưa bao giờ được áp dụng tại Việt Nam cả, do đó "chúng ta không thể mất một cái mà chúng ta chưa bao giờ có" Nhưng ông Diệu dựa phân tích của ông trên những yếu tố khoa học mà không hề đề cập tới những thực tại kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước. Và có lẽ cũng vì ẩn nấp an toàn dưới cái dù khoa học kỹ thuật mà ông Diệu đã dám bạo miệng hơn quý vị trí thức khác. Dù sao thì cái gì hay thì phải nhìn nhận hay. Xin hoan hô ông Diệu.

Từ Nguyễn Khắc Viện tới Phan Đình Diệu, qua Lý Chánh Trung và Trần Văn Giàu, các trí thức cộng sản phát biểu về đổi mới đều giống nhau ở chỗ không nhìn thấy, hoặc nhìn thấy mà không nói ra, cái lô-gích căn bản của yêu cầu đổi mới. Tất cả, ở những mức độ thành thực và can đảm khác nhau đều chỉ coi đổi mới hoặc là một bắt buộc của thế giới bên ngoài hoặc là do yêu cầu cần tổ chức lại một cách tốt hơn bộ máy đảng và nhà nước cộng sản Việt Nam. Chưa ai thấy được rằng đổi mới chế độ chính trị là một bắt buộc để phù hợp với một trật tự kinh tế, văn hóa, xã hội mới vừa thành hình và đang được củng cố mỗi ngày.

Trong hàng ngũ đối lập nhiều người cũng chưa nhận ra sự kiện cơ bản này.

Nhiều người cho rằng đổi mới chỉ là một chiêu bài giai đoạn của đảng cộng sản để đương đầu với những khó khăn hiện tại, khi nào lấy lại được sức lực đảng cộng sản sẽ xiết lại ngay tức khắc. "Đổi Mới" tóm lại chỉ đồng nghĩa với "Thủ Đoạn Mới". Kết luận hiển nhiên là ta không nên để cho ban lãnh đạo cộng sản lừa bịp mà phải bẻ gãy mọi cố gắng mở cửa ra bên ngoài của chế độ cộng sản để tiếp tục

cô lập nó và khiến cho sự sụp đổ của nó sớm xảy ra. Những người này không phải là không ý thức được rằng những đánh phá về mặt kinh tế có thể gây một số thiệt hại cho đất nước và đồng bào trong nước nhưng cho rằng đó là cái giá phải trả để rút ngắn những chịu đựng của đồng bào do bạo quyền cộng sản gây ra.

Đĩ nhiên là những người lãnh đạo đảng Cộng Sản Việt Nam, dù là Nguyễn Văn Linh, hay Lê Đức Thọ, hay Đỗ Mười, v.v... đều chẳng ai thực sự muốn đổi mới và đều sẵn sàng nắm lấy cơ hội đầu tiên để xiết lại sự kiểm soát của đảng. Không ai làm lẩn trên vấn đề này cả và không ai ngây thơ cả. Nhưng trào lưu đổi mới trong nước có phải do "lòng tốt" của ban lãnh đạo đảng cộng sản mà có không?

Cùng với ngày 30.04.75 một thử nghiệm chưa từng có trên thế giới đã bắt đầu. Một xã hội cộng sản được đem hợp nhất với một xã hội tư bản cùng tầm vóc.

Cách đây 14 năm miền Bắc đã toàn thắng và đem áp đặt khuôn mẫu của nó lên miền Nam. Cái gì của miền Bắc cũng hay cả. Dù là đôi dép râu què kệch. Dù là chiếc nón cối xấu xí. Dù là cái hồ xí hai ngăn góm ghieéc. Tất cả được đem vào miền Nam như những mẫu mực phải bắt chước để *xây dựng con người mới, xã hội mới*.

Nhưng thực tế đã nhanh chóng chứng tỏ rằng nếp sống của miền Nam hợp lý hơn nếp sống của miền Bắc, các xí nghiệp của miền Nam có năng suất cao hơn các xí nghiệp của miền Bắc, cách làm việc của miền Nam hay hơn cách làm việc của miền Bắc và mức sống của miền Nam hơn rất xa mức sống của miền Bắc. Nói chung miền Nam hơn hẳn miền Bắc.

Chiến thắng của miền Bắc đã dẫn đến sự hội nhập của hai miền Nam Bắc. Khi có sự hội nhập của hai xã hội thì dù trong điều kiện nào đi nữa, trừ trường hợp một bên tiêu diệt hẳn bên kia, cái xã hội nào văn minh hơn, phát triển hơn cuối cùng cũng sẽ được đa số chấp nhận và cũng sẽ quyết định mô thức chung của cộng đồng mới. Cuối cùng chiến thắng đã đổi phía và cái gì đang xảy ra là một chuyển hóa bắt buộc của xã hội Việt Nam trong đó chế độ chính trị bị bắt buộc phải thay đổi để thích ứng với một trật tự kinh tế, văn hóa, xã hội mới - trật tự kinh tế, văn hóa, xã hội của kẻ chiến thắng mới - nghĩa là của miền Nam. Nói một cách khác, là chuyển hóa về một thể chế dân chủ đa nguyên. Nó là một tiến trình không ở ý muốn của ban lãnh đạo đảng cộng sản mà ra, nên cũng không thể vì ý muốn của ban lãnh đạo đảng cộng sản mà chấm dứt.

Cho tới nay hình như có một sự đồng ý rất lớn giữa những người lãnh đạo đảng cộng sản, những trí thức cộng sản gọi là tiến bộ và cả những người chống cộng là tất cả tùy thuộc ở tấm lòng phúc hậu của mấy ông thánh trong bộ chính trị của đảng ta. Tôi không tin như vậy và cũng chưa gặp được nhiều người nghĩ như tôi. Nhưng điều rất ngộ nghĩnh là tôi không hề thấy cô đơn.

Lê Mạnh Tường

* Lê Mạnh Tường là một thành viên của nhóm chủ trương Thông Luận.

Nói chuyện với Lê Xuân Khoa

Lê Xuân Khoa, 60 tuổi, là giáo sư và phó viện trưởng viện đại học Sài Gòn trước 1975. Kể từ 1979 ông điều khiển tổ chức IRAC (Indochina Resource Action Center), một cơ quan thiện nguyện hỗ trợ người ty nạn Đông Dương. Ngày 16-06-1989 nhân dịp ông ghé Paris sau khi tham dự hội nghị quốc tế về vấn đề người ty nạn Đông Dương tại Genève ông đã gặp và nói chuyện với Thông Luận. Sau đây là tóm lược buổi gặp gỡ:

Về kết quả của hội nghị Genève về người ty nạn:

... Điều đáng lo ngại nhất đã không xảy ra. Không có vấn đề bắt buộc hồi hương những người đang ở trong các trại tạm cư và cũng chưa có quyết định trục xuất những người sắp tới mà không hội đủ điều kiện để được coi là người ty nạn. Hai phái đoàn Anh và Hồng Kông tỏ ra rất cứng rắn với người ty nạn Việt Nam, nhưng đã nhượng bộ trước thái độ ôn hòa và nhân đạo của Hoa Kỳ và Pháp. Đây là một kết quả khả quan có được nhờ chính sách nhân đạo của một số chính phủ nhưng cũng là do những vận động tích cực của cộng đồng người Việt hải ngoại từ trước đến nay.

Về vấn đề thanh lọc người ty nạn.

... Chúng tôi đã tận lực chống lại việc thanh lọc (screening) từ nhiều năm nay. Nhưng giai đoạn này vấn đề thanh lọc người ty nạn chắc chắn sẽ đặt ra bởi vì các chính phủ liên hệ đã quyết định như thế. Nếu ta cứ tiếp tục chống lại và đòi nhận tất cả mọi thuyền nhân thì lời nói của ta sẽ bị coi như quá khích và sẽ không được chính quyền nào lưu ý tới, cuối cùng họ sẽ làm theo ý họ. Thái độ thực tiễn là tranh đấu để sự tuyển chọn đó có lợi cho người Việt Nam, được thực hiện một cách nhân đạo...

Về những người không được chấp nhận.

... Phải tiên liệu rằng việc cưỡng bách hồi hương những người không hội đủ điều kiện để được coi là người ty nạn sẽ xảy ra, và có thể là sẽ xảy ra trong một tương lai gần, nhất là tại Hồng Kông. Tuy nhiên vấn đề hết sức phức tạp và còn đòi hỏi nhiều bàn cãi. Chúng ta cũng cần rất nhiều cố gắng vận động để bênh vực tối đa đồng bào. Nếu chúng ta phân hóa và chia rẽ thì những người thiệt thòi nhất là những đồng bào ấy. Vấn đề rất khó khăn và tế nhị, đòi hỏi những hành động đồng bộ.

Về việc trốn khỏi Việt Nam bằng đường biển.

... Tôi đồng ý với Thông Luận là việc trốn khỏi Việt Nam bằng đường biển từ đây phải được giới hạn trong những trường hợp rất đặc biệt. Cuộc hành trình đã trở nên quá hiểm nghèo. Chúng tôi nhận được hàng ngàn thư của đồng bào trong các trại tạm cư nhờ báo động thân nhân còn ở Việt Nam không nên vượt biên nữa.

Cố gắng của chúng ta từ đây nên tập trung vào việc vận động dư luận quốc tế và các chính phủ làm áp lực hầu đòi

nhà đương cuộc Việt Nam để những người cần ra đi được ra đi trong trật tự. Tôi nghĩ đến việc đoàn tụ gia đình nhưng tôi nghĩ trước tiên đến những văn nghệ sĩ, cựu công chức, quân nhân Việt Nam Cộng Hòa và những người bị giam cầm vì lý do chính trị...

Về tổ chức IRAC.

... IRAC là một tổ chức có mục đích bênh vực cho người ty nạn Đông Dương, đặc biệt là người ty nạn Việt Nam như vận động để ngân sách giúp người ty nạn dồi dào, số người ty nạn được nhận vào Hoa Kỳ được cao, thời gian nhận trợ cấp được lâu hơn, sự săn sóc và giúp đỡ lúc ban đầu được chu đáo hơn v.v.. IRAC do hai luật sư người Mỹ xúc động về hoàn cảnh người ty nạn thành lập năm 1979. Hai ông này đã đóng cửa văn phòng trong vòng một năm để dành trọn thì giờ cho việc bênh vực người ty nạn. Tôi được thuê nhận làm phó giám đốc từ năm 1979 và trở thành giám đốc từ năm 1981...

Về cuộc gặp gỡ với đại sứ Trịnh Xuân Lãng.

... Thượng nghị sĩ Hatfield, chủ tịch ủy ban chuẩn chi (appropriation committee) tại thượng viện Hoa Kỳ là một nhân vật rất có uy tín và cũng rất ủng hộ người Việt Nam. Khi nạn đói xảy ra hồi năm ngoái tại miền Bắc, ông Hatfield vô cùng xúc động vì ông đã có mặt tại Việt Nam năm 1945 khi nạn đói Ất Dậu xảy ra. Ông hỏi tôi là người Việt ty nạn có thể làm gì để giúp đồng bào trong nước và ông đề nghị tôi gặp đại sứ Trịnh Xuân Lãng. Tôi trả lời là không có đủ dữ kiện và cũng không nhận được đề nghị nào của phía bên kia cả. Tôi cũng nói rằng cộng đồng người Việt tuy rất xúc động nhưng việc cứu đói chỉ có hy vọng được hưởng ứng nếu nó không đồng nghĩa với giúp chế độ cộng sản. Tháng ba năm nay tôi bất thành lĩnh nhận được thư mời của đại sứ Trịnh Xuân Lãng đề nghị gặp để trao đổi về vấn đề người ty nạn. Tôi rất băn khoăn. Khi một nhân vật quan trọng và có thiện cảm với người Việt như ông Hatfield đứng ra dàn xếp một việc mà ông cho là có lợi cho phía ta, nếu ta từ chối ông sẽ rất thất vọng. Cuối cùng cuộc gặp gỡ đã diễn ra tại một địa điểm hoàn toàn trung lập là văn phòng của một giáo sư trường đại học Columbia. Cuộc nói chuyện đã chỉ có mục đích trao đổi những quan điểm khác nhau về vấn đề ty nạn.

Về phản ứng bất lợi của một số hội đoàn.

... Tôi không có phương tiện vật chất để thông báo và trao đổi ý kiến với tất cả mọi người mà tôi muốn hỏi ý kiến, vả lại, thú thực tôi không coi cuộc gặp gỡ này là một biến cố quan trọng. Có nhiều hội đoàn và cá nhân mà tôi rất quý mến nhưng đã không thông báo được. Nhiều người đã không vừa ý. Tôi rất lấy làm tiếc.

Nói chuyện với Bùi Bình Bân

Bùi Bình Bân, 53 tuổi, là một kỹ sư và tốt nghiệp cao học hành chính. Cho tới 1975 ông Bân là thành viên hội đồng kinh tế quốc gia. Rồi Việt Nam trong biến cố tháng 04.75. Hiện nay là giám đốc Delta Savings Bank tại California. Tuy thì giờ rất giới hạn, Bùi Bình Bân cũng dành rất nhiều ưu tư cho đất nước và tham gia những hoạt động xã hội. Đầu tháng 6 vừa qua, ông đã cùng 7 người từ Mỹ sang Genève để tham dự cuộc biểu tình và tuyệt thực để kêu gọi lương tâm thế giới về thảm trạng thuyền nhân. Nhân dịp này kỹ sư Bân có ghé qua Paris và trao đổi với Thông Luận ngày 17.06.89, tóm lược như sau:

Về cuộc biểu tình và tuyệt thực

Khoảng 1000 người từ mọi nơi đến biểu tình trước hội trường Palais des Nations Genève. Cuộc biểu tình và tuyệt thực đã diễn ra một cách trang nghiêm, xứng đáng được sự kính trọng của dư luận thế giới. Bộ trưởng Hành Động nhân đạo Pháp Bernard Kouchner có tới phát biểu, một người Pháp đã đặt câu hỏi gay gắt làm ông Kouchner không vừa ý, nhưng đó không phải là một người Việt Nam. Cuộc biểu tình và tuyệt thực này dĩ nhiên sẽ có ảnh hưởng tốt đến những giải pháp sau này.

Về việc thanh lọc người ty nạn

Chúng ta đều phải thực tế mà nhìn nhận rằng việc thanh lọc sẽ có và chống lại cũng vô ích. Vấn đề là việc thanh lọc phải nhân đạo với người ty nạn. Tuy nhiên về mặt chiến lược cần đòi nhiều hơn nếu muốn được đúng cái mà ta muốn. Do đó từ trước hội nghị chúng ta vẫn chống lại nguyên tắc thanh lọc.

Về việc chống lại tổ chức IRAC và giáo sư Lê Xuân Khoa

Cá nhân tôi vẫn ủng hộ mọi cố gắng hỗ trợ người ty nạn kể cả tổ chức IRAC của ông Khoa. Có một vài khác biệt quan điểm như việc thanh lọc (screening). Chúng tôi đã đưa cho ông Khoa tài liệu đúc kết quan điểm của chúng tôi. Sau khi đọc tài liệu của IRAC tôi có thể nói là 95% những gì chúng tôi đề nghị đã hiện diện trong tài liệu đó. Chúng tôi cho như vậy là đủ và coi như sự khác biệt không còn nữa.

Điều mà nhiều người, trong đó có tôi, buồn lòng là khi ông Khoa đi gặp và nói chuyện với đại sứ Hà Nội Trịnh Xuân Lãng, ông đã không cho những người đã từng ủng hộ ông biết trước và cũng không thông báo cho chúng tôi ngay sau đó. Chỉ một thời gian sau ông Khoa mới tường thuật lại trên báo. Có thể là sai lầm, có thể là thiếu sót. Dầu sao tôi nghĩ rằng vì ích lợi chung, chúng ta nên nhìn vào ưu điểm của mỗi người thay vì nhìn vào khuyết điểm. Tất cả chúng ta đều chia sẻ với nhau ưu tư về số phận đồng bào ty nạn, chúng ta nên hỗ trợ nhau thay vì bắt bẻ nhau.

Không có, hay nếu các anh muốn, không còn việc chống lại tổ chức IRAC và ông Lê Xuân Khoa.

Về việc chiến lược đấu tranh

Chúng ta là những người muốn tự do và dân chủ thực sự. Nguyên một sự kiện này đã khiến chúng ta đối lập với chính quyền cộng sản Việt nam. Tuy vậy chiến lược đấu tranh của chúng ta phải thích nghi với tình thế. Nếu đối phương bưng bít ta phải chống lại một cách, nếu đối phương cởi mở ta phải chống lại một cách khác. Đối phương đỏ, ta chống lại một cách; đối phương hồng, ta chống lại một cách khác, đó là lẽ tự nhiên.

Về chính quyền cộng sản

Người cộng sản đã lý luận một cách rất sơ sài. Họ đang khám phá ra rằng thực tế phức tạp hơn nhiều. Hiện nay họ có muốn phát triển kinh tế cũng không có tư bản, không có người, không có khả năng. Chủ nghĩa cộng sản đang suy thoái trên khắp thế giới. Ba Lan, Trung Quốc, Hungary đang biến động và Việt Nam cũng sẽ biến động cách này hay cách khác.

Về cộng đồng người Việt tại Âu châu

Lần đầu tiên đến tham dự một cuộc đấu tranh với anh em tại Âu Châu tôi giữ lại một kỷ niệm rất tốt. Anh em ở đây đã phát huy được tinh thần ôn hòa và nhân nhượng. Trong cuộc biểu tình và tuyệt thực đã có sự bất đồng ý kiến ngay giữa những người tổ chức, nhưng rồi anh em nhường nhịn nhau và đã đạt được kết quả mỹ mãn.

Theo một số đọc giả Thông Luận tham dự cuộc biểu tình cho biết thì đã có sự tranh chấp giữa ban tổ chức địa phương tại Thụy Sĩ và một ban tổ chức khác do sự kết hợp của một số hội đoàn từ Pháp tới. Phe địa phương đã nhận thua, nhưng có lúc không khí đã rất căng thẳng. Những người đứng gần khán đài đã thấy khi đại diện tổ chức địa phương đọc lời khai mạc, ông đã bị xô đẩy giằng giụa diễn văn. Xe của ông này cũng đã bị tông móp và một số người còn hăm dọa hành hung ông.

Một số người tham dự cũng đã phàn nàn về hai sự kiện một là trong khi nhiều người tuyệt thực nghiêm trang ở đằng trước thì phía sau lại vẫn nghe ồn ào, hai là việc mời ông Bernard Kouchner tới phát biểu. Ông Kouchner là ân nhân của người ty nạn, chính bản thân ông đã nhiều lần đi vượt người vượt biển. Nhưng ngày nay ông cho rằng làn sóng người vượt biển phải chấm dứt. Cuộc gặp gỡ giữa ông và đoàn biểu tình đã xảy ra trong điều kiện vừa quá lễ phép làm một số người Việt Nam tự trọng phải thấy ngượng, vừa quá vụng về làm chính ông Kouchner cũng bực mình và đã thốt ra những điều bất lợi cho người ty nạn. Mọi người đều đồng ý là nói chung thái độ của đồng bào tham dự cuộc biểu tình đã rất xứng đáng.

Chuyện lạ đời: bối rối khi thắng cử nhiều quá!

Cả chính quyền cộng sản Ba Lan lẫn phong trào đối lập Solidarnosc đều sửng sốt vì kết quả cuộc bầu cử tự do đầu tiên tại Pologne ngày 04/05/89. Đảng không ngờ lại thua đau như vậy và phe đối lập không ngờ họ thắng lớn đến thế.

Tại hạ viện, nơi mà theo thỏa ước giữa chính quyền và phe đối lập 65% số ghế được dành cho đảng cộng sản và các tổ chức ngoại vi và 35% số ghế còn lại được tranh cử tự do, tất cả số 35% ghế tranh cử tự do đều lọt ngay vòng đầu vào tay Solidarnosc, ngược lại trong số 65% ghế dành cho phe cộng sản không một ai đủ số phiếu để được bầu cử mà phải qua vòng hai. Tất cả các ông lớn của đảng đều thất bại.

Cuộc bầu cử thượng viện còn làm kinh ngạc hơn nữa. Thượng viện Ba Lan không có quyền hành nào đáng kể do đó đảng cộng sản đã chấp nhận để cho tranh cử tự do tất cả 100 ghế. Kết quả ngay vòng đầu Solidarnosc đã được 92 ghế và vòng hai đã đoạt thêm 7 ghế. Chính vì tất cả 100 ghế đã đem tranh cử tự do cho nên cuộc bầu cử thượng viện biến thành một cuộc trưng cầu dân ý giữa Solidarnosc và đảng cộng sản và cuối cùng đã chứng tỏ rằng phe đối lập có tất cả hậu thuẫn quần chúng trong khi chính quyền cộng sản không có gì hết.

Sự thắng lợi này đáng lẽ phải làm cho đảng Cộng sản và chính phủ Ba Lan lo ngại, trái lại đã làm cho lãnh tụ Lech Walesa của phe đối lập bối rối vô cùng: sự đại bại của đảng Cộng Sản Ba Lan có thể là một khí giới cho phe bảo thủ để chống đối chính sách cởi mở chính trị và phá hoại sự trưởng thành của đường lối đa nguyên đang bắt đầu thành hình. Theo những ký kết giữa chính phủ và đối lập để đi đến cuộc tổng tuyển cử và

qua, đã có sự thỏa thuận là không để đảng Cộng Sản Ba Lan hoàn toàn tuột dù xuống dốc. Các bộ tham mưu của các tổ chức đối lập đã hội họp để đi đến một biện pháp làm sao cho công đoàn Solidarnosc hoạt động trong một khuôn khổ thích hợp, tránh đường lối không tốt "thừa thắng xông lên" có thể gây hiểm khích đố võ cho đời sống chính trị tại Ba Lan.

Những người thành thực yêu nước lúc nào cũng đề quyền lợi của nhân dân và tương lai của đất nước lên trên những quyền lợi cá nhân hoặc đảng phái.

Một bài học vô cùng quý giá cho những chính trị gia Việt Nam.

Giải quyết vấn đề Cam-Bốt

Nếu không có gì trục trặc một hội nghị quốc tế về Cam-Bốt sẽ được tổ chức tại Paris, bắt đầu từ ngày 4/8/89. Ngoài các phe đối nghịch Cam-Bốt, hội nghị sẽ có sự tham gia của năm nước hội viên thường trực Hội Đồng Bảo An LHQ (Mỹ, Liên Xô, Trung Quốc, Anh, Pháp) và sáu nước trong khối Asean, ba nước khác được mời là Ấn Độ, Nhật, Úc. Cuối tháng 7/89 sẽ có cuộc gặp gỡ chuẩn bị cho hội nghị, cũng tại Paris. Sáu ủy ban sẽ được thành lập để nghiên cứu về các vấn đề người tị nạn, rút quân Việt Nam ra khỏi Cam-Bốt, thể chế tương lai cho Cam-Bốt, tái thiết Cam-Bốt, kiểm soát ngưng bắn,... Kết quả của ủy ban này sẽ được phúc trình trong một buổi họp khác vào tháng 9, thời điểm mà trên nguyên tắc Hà Nội cam kết hoàn tất việc triệt thoái ra khỏi Cam-Bốt.

Việc triệu tập một hội nghị quốc tế là đòi hỏi của phe kháng chiến Cam-Bốt và là điều mà Hà Nội vẫn hằng chống lại. Hà Nội chủ trương một hội nghị địa phương chỉ gồm có các phe xung đột và các nước trong vùng. Trong những nước tham dự chỉ có Liên Xô và Ấn Độ là hỗ trợ Hà Nội, các nước khác đều

chống lại, cho nên Hà Nội sẽ rất cô lập trong hội nghị này. Chắc chắn khi chấp nhận một hội nghị như vậy Hà Nội cũng đã đồng thời chấp nhận những nhượng bộ cơ bản.

Những hậu quả kinh tế của cuộc tàn sát sinh viên tại Bắc Kinh

Cái chết đẫm máu của mùa xuân Bắc Kinh có thể đem đến những hậu quả không lường được về phương diện kinh tế.

Hậu quả thứ nhất là Trung Quốc sẽ không được hưởng những sự dễ dãi trong việc mua các vũ khí và các chuyển nhượng kỹ thuật tân tiến (transfert technologique) của các nước tây phương. Thật vậy, từ 1985, không giống như Liên Xô, Trung Quốc đã không bị ràng buộc bởi các điều lệ của tổ chức Cocom, một tổ chức nằm dưới sự kiểm soát của Hoa Kỳ, cấm xuất cảng qua các xứ cộng sản những sản phẩm quân sự cũng như chuyển nhượng các kỹ thuật tân tiến có tính chất chiến lược. Các dễ dãi này có thể bị bãi bỏ. Tổng thống George Bush đã tuyên bố vào ngày 5 tháng 6 sẽ bãi bỏ tất cả các cuộc buôn bán vũ khí cho Trung Quốc dưới bất cứ hình thức nào. Hậu quả tức khắc của quyết định này là sự ngưng trệ hiện đại hóa các phần lực cơ F8 do Liên Xô chế tạo, và đang được Hoa Kỳ giúp đỡ trang bị các máy điện tử tinh vi. Ngoài ra, nền kỹ nghệ sản xuất vũ khí Trung Quốc đang cần các kỹ thuật tân tiến của các nước tây phương để có thể cạnh tranh trên thị trường quốc tế, chẳng hạn như hỏa tiễn Silkworm bán cho Iran sẽ gặp nhiều trở ngại. Đây là một trong những lý luận mà các tướng tá của quân đoàn 27 đáng lẽ phải xem xét trước khi ra lệnh đàn áp sinh viên.

Hậu quả thứ hai là sự thiếu hụt trầm trọng về ngân quỹ tín dụng. Hiện nay công quỹ trống rỗng, nhà nước chỉ còn một

trong hai giải pháp: vay tiền ngoại quốc hoặc in thêm giấy bạc. In thêm giấy bạc thì lạm phát sẽ trầm trọng và có thể đưa Trung Quốc vào con đường siêu lạm phát của các nước châu Mỹ La-tinh. Trong trường hợp này, nông dân sẽ là nạn nhân chính của cuộc khủng hoảng. Hiện nay, trên số 12 tỷ đồng Trung Quốc (vào khoảng 10 tỷ franc theo giá chính thức) để mua lúa vụ hè, chính phủ còn thiếu 6 tỷ, nghĩa là một nửa. Mùa thu năm ngoái, chính phủ đã mua lúa với những tờ giấy nợ, đến bây giờ nông dân vẫn chưa được trả lại. Như vậy, nhà nước khó mà lường gạt được nông dân một lần nữa. Chỉ còn một giải pháp là vay tiền ngoại quốc. Nhưng đây cũng là một ngõ cụt. Các cường quốc kinh tế, đáng kể nhất là Nhật Bản, có thể sẽ phong tỏa (embargo) các tín dụng cho Trung Quốc. Tokyo cung cấp 66% những viện trợ kinh tế song phương và 56% những viện trợ đa phương. Các ngân hàng lớn của Nhật Bản đã quyết định đình chỉ hai dự án cho vay sắp sửa được ký kết ước lượng vào khoảng 145 triệu đô-la.

Hậu quả thứ ba vô cùng trầm trọng là sự tẩy chay của cộng đồng người Trung Hoa sống tại ngoại quốc. Số tiền của cộng đồng này gửi về nước để giúp gia đình hoặc để đầu tư chiếm một phần quan trọng trong số thu ngoại tệ hằng năm của Trung Quốc. Chẳng hạn Hồng Kông đã đầu tư vào khoảng 8 tỷ đô-la, bằng 70% số vốn đầu tư của ngoại quốc. Nếu Hồng Kông, vì chính sách cứng rắn của Đặng Tiểu Bình và Lý Bằng, không còn tin tưởng vào chính sách cởi mở kinh tế của Trung Quốc nữa, rút vốn đầu tư về, thì hai triệu công nhân Trung Hoa ở Quảng Đông sẽ thất nghiệp.

Tiến tới một thỏa hiệp Đức Nga mới

Cách đây đúng một nửa thế kỷ, vào năm 1939 nước Đức của Hitler và Liên Xô của Stalin ký

kết một thỏa ước phân chia ảnh hưởng tại châu Âu, thỏa ước này khuyến khích Hitler gây ra thế chiến thứ hai và Liên Xô là nạn nhân đau đớn nhất.

Ngày 12.06.89, chủ tịch Gorbachev (bây giờ theo hiến pháp mới có lẽ gọi là tổng thống thì đúng hơn) đã sang thăm viếng Tây Đức ba ngày để cùng cố cho một giai đoạn bang giao giữa Đức và Liên Xô. Cuộc thăm viếng trong tinh thần thân thiện cả hai bên đã cố gắng tới đa để o bế người đối thoại. Chủ tịch Gorbachev không hề biết rằng cách đây không lâu thủ tướng Helmut Kohl đã ví ông với Goebbels, trùm tuyên truyền của quốc xã Đức, và Tây Đức cũng làm như không biết rằng cho tới một quá khứ chưa xa lắm, báo chí Liên Xô không dùng tiếng nào khác hơn là "bọn cay cú muốn trả thù" để chỉ họ.

Bản thông cáo chung nhấn mạnh đến sự giảm trang tại châu Âu, đến sự sống chung hòa bình và hợp tác, trong một ngôi nhà châu Âu trong đó một cách hàm ý, nước Đức phải đóng một vai trò quan trọng. Trên vấn đề căn bản nhất là việc thống nhất đất nước, bản thông cáo rất mơ hồ. Nhưng như một sự trùng hợp, cùng ngày, báo chí Liên Xô đăng một bài của ông Portugalev phó chủ tịch ủy ban đối ngoại Liên Xô một người thân cận của Gorbachev bày tỏ quan điểm là trong ngôi nhà châu Âu đó hai nước Đức tuy là hai khuê phòng, nhưng rất sát nhau và có của thông thương với nhau, đó là một cách khai đề chấp nhận nguyên tắc thống nhất hai nước Đức về lâu về dài.

Liên Xô có ít nhất hai lý do để ve vãn Tây Đức. Trước hết Tây Đức là nước nhạy cảm nhất với vấn đề giảm trang tại Tây Âu vì là nước được đặt đại bộ phận vũ khí hạt nhân của khối Bắc Đại Tây Dương và là nước sẽ bị huỷ diệt chắc chắn nếu có chiến tranh. Chính vì thế mà nhân dân Tây Đức rất mong mỗi bãi bỏ các thứ vũ khí này. Sau đó Tây Đức là nước có nền kinh tế phồn

vinh nhất thế giới lúc này cho nên có thể giúp đỡ Liên Xô trong những khủng hoảng kinh tế trầm trọng hiện nay. Chắc chắn là cuộc thăm viếng của Gorbachev sẽ được tiếp nối bằng một loạt các hợp đồng tín dụng và thương mại với Tây Đức. Gorbachev không giấu giếm là ông còn mua chịu rất nhiều hàng tiêu dùng để thỏa mãn yêu cầu cấp bách của nhân dân Liên Xô và ông cũng còn cần rất nhiều tín dụng để tài trợ các dự án kỹ nghệ.

Nhân dân Tây Đức có vẻ rất mê Gorbachev. Trong một cuộc thăm dò dư luận, 90% dân Tây Đức cho biết là họ đặt tin tưởng vào Gorbachev trong khi chỉ có 58% là đặt tin tưởng vào tổng thống Mỹ George Bush.

Hungary tiến nhanh tiến mạnh về dân chủ

Ngày 16.6.89, đúng 31 năm sau khi ông bị hành quyết về tội phản quốc, cựu thủ tướng Imre Nagy và các đồng chí của ông được phục hồi danh dự và được tuyên xưng là anh hùng dân tộc.

Hơn 200 ngàn người đã dự lễ truy điệu ông trong một biến cố được coi như là một khúc quanh lịch sử của Hungary. Ngày 27.6.89, ban chấp hành đảng cộng sản Hungary cải tổ lại cơ cấu. Ông Nyers một người chủ trương dân chủ hóa triệt để được bầu làm chủ tịch đảng với quyền hành lớn hơn tổng bí thư Karoly Grosz một người bị coi là hơi lưỡng lự.

Hungary đã từ bỏ chế độ độc đảng, chấp nhận dân chủ đa nguyên và chuẩn bị tuyển cử tự do trong vài năm tới. Các cấp lãnh đạo đảng cộng sản Hungary cho hay họ muốn tiến tới một chế độ tổng thống. Phe đối lập cũng tuyên bố họ sẽ sẵn sàng ủng hộ một người cộng sản canh tân trong chức vụ này.

Trong tất cả các nước cộng sản đang tìm cách dân chủ hóa, Hungary là nước thành công nhất. Mọi quan sát viên đều

nghĩ là con đường dân chủ của Hungary sẽ không có trắc trở. Đảng cộng sản Hung tỏ ra là đảng cộng sản thông minh nhất và có rất nhiều hy vọng được tiếp tục nắm chính quyền trong một thể chế dân chủ đa nguyên.

Tướng Jaruzelski phân trần

Tướng Jaruzelski, người cầm đầu đảng và nhà nước cộng sản Ba Lan ngày 13.6.89 đã chấp nhận trả lời cuộc phỏng vấn của hai ký giả Pháp.

Bàn về cuộc bầu cử ngày 4.6.89 trong đó đảng cộng sản thất bại ngoài mọi dự định tướng Jaruzelski nói "Cuộc bầu cử đã biến thành trưng cầu dân ý giữa Solidarnosc và đảng cộng sản và vì thế người ta đem nhãn hiệu Solidarnosc dán lên một con ngựa thì con ngựa cũng sẽ đắc cử."

Nhắc lại cuộc đảo chính đàn áp đối lập 8 năm về trước, Jaruzelski xác nhận là lúc đó ông phải dùng quân lực để dẹp đối lập là vì lúc đó quân Liên Xô đang chuẩn bị để tràn vào Ba Lan như họ đã làm năm 1956 tại Hungary và 1968 tại Tiệp Khắc. Jaruzelski khẳng định là chính ông đã cứu nước Ba Lan. Jaruzelski cũng cho biết là mặc dù có sự câu lưu các lãnh tụ đối lập nhưng thực ra không phải là sự cầm tù. Họ được giữ tại một lâu đài, trong nhà có thể dạo chơi và câu cá mặc dù có mất tự do thật. Ông nói một cách hóm hỉnh: "Nếu ngày nào đến lượt tôi xui xẻo, tôi cũng mong được như Walesa, tuy nhiên tôi không muốn mô tả quá chi tiết hoàn cảnh của Walesa, sợ rằng sẽ gợi ý không tốt cho một số người."

Được hỏi tại sao một người đã từng chống cộng mạnh mẽ và đã từng bị đày sang Siberia như ông lại có thể trở thành cộng sản và hơn nữa là số một của đảng cộng sản, Jaruzelski cho biết chính trong lúc bị giam giữ tại Liên Xô ông đã tìm hiểu người Nga và đã quý mến họ.

Sau đó vì nhiều lý do ông đã cho rằng liên minh với Liên Xô là bảo đảm nhất.

Về tương lai, Jaruzelski cho biết ông không chống lại sự thành lập một chính phủ liên hiệp với Solidarnosc, nhưng cũng không coi đó là giải pháp duy nhất. Ông khẳng định không có việc trở mặt trong tương lai ngay cả khi đảng cộng sản bị mất chính quyền (khi hạ viện được bầu tự do). Nhưng Jaruzelski lạc quan tin tưởng là đảng cộng sản của ông có nhiều hy vọng vì chính sự thành tâm đi theo con đường dân chủ sẽ cho nó một sức mạnh lôi cuốn khác.

Pol Pot rút lui khỏi chính trường

Lãnh tụ Khmer đỏ Pol Pot, kẻ đã giết hại hàng triệu dân Cam-Bốt từ năm 1975 đến 1978, quyết định sẽ rút lui khỏi chính trường và những trọng trách quân sự, sau khi quân đội Việt Nam hoàn toàn rút về. Người ta tự hỏi phải chăng đây là một trò ma-nơp hoặc Pol Pot thức tỉnh muốn rút lui để đi đến giải pháp ổn thỏa cho vấn đề Cam Bốt, giữa ba lực lượng đối lập và chính quyền Phnom Penh thân Hà Nội. Nên nhắc lại đây cũng là một trong hai điều kiện Mỹ đặt ra để thiết lập bang giao với Hà Nội (điều kiện thứ nhất là Việt Nam rút hết quân ra khỏi Cam-Bốt và điều kiện thứ hai là Việt Nam phải cố gắng không cho Pol Pot tham gia vào chính phủ liên hiệp sẽ thành lập tại nước này.

Pháp o bế Nguyễn Cơ Thạch

Để chuẩn bị cho hội nghị quốc tế về Cam-Bốt, ông Nguyễn Cơ Thạch ủy viên bộ chính trị đảng cộng sản Việt nam, phó thủ tướng kiêm bộ trưởng ngoại giao chính quyền Hà nội đã đến Paris ngày 20.06.89 và đã được chính phủ Pháp tiếp đón trọng thể. Ông

Thạch đã được tổng thống Mitterrand tiếp kiến. Ngày 21.06.89 ông ăn trưa với bộ trưởng Bernard Kouchner, ngày 22.06 ông ăn trưa với ngoại trưởng Roland Dumas và ngày 23.06 ông là khách của thủ tướng Michel Rocard, ông cũng đã gặp và thảo luận với nhiều bộ trưởng khác.

Một lý do giải thích sự tiếp đón ân cần này là Pháp muốn hội nghị Paris về Campuchia thành công và chờ đợi Hà Nội làm nhiều nhượng bộ rất quan trọng. Sự tiếp đón ân cần này có mục đích là làm cho Hà Nội đỡ mất mặt trong một hội nghị mà họ rất cô lập và với những kết luận làm họ rất bẽ bàng.

Một lý do khác và có lẽ đáng là lý do khiến tổng thống Mitterrand đích thân tiếp ông Thạch, là Pháp nghĩ rằng cần phải nâng uy tín của những thành phần tương đối biết điều như ông Thạch để khuyến khích sự đổi mới tại Việt Nam.

Bão lớn gây thiệt hại nặng cho Quảng Nam-Dà Nẵng

Cơn bão số hai đã tàn phá dữ dội các tỉnh miền Trung. Bão đã kéo dài từ sáng 24.05.89 đến chiều ngày 25.05.89 với gió cấp 11, đây là cơn bão lớn nhất từ năm 1972 đến nay. Quảng Nam và Đà Nẵng bị thiệt hại nhiều nhất. Trên đất liền đã có gần 500 người chết, 9000 nhà bị sập, 14.500 nhà bị tốc mái, 150 trường học bị tàn phá, hiện nay 150.000 đồng bào không nhà ở.

Theo báo cáo của ngành thủy sản, có tới 3000 tàu thuyền bị hư hại, chìm, hay mất tích trong đó có 265 chiếc thuyền đánh cá chìm ngoài biển (chưa biết số người bị chết ngoài biển là bao nhiêu). Ngoài ra 215 tấn lưới bị mất và 120 ngàn lít nước mắm bị hư vì nước mưa.

Những thiệt hại này đặt ra vấn đề trách nhiệm của ngành khí tượng, nhất là của chính quyền địa phương. Cơ quan khí tượng đã không báo động đủ sớm về cơn bão lớn này, còn chính quyền địa phương thì

không làm hay không làm gì được hết để báo động cho đồng bào. Chính quyền trung ương cũng mang trách nhiệm rất nặng vì truyền thanh và truyền hình chỉ nói đến cơn bão sau khi cơn bão này đã xảy ra và đã gây thiệt hại.

Hòa dịu giữa Vatican và Hà Nội

Hồng y Etchegarray, chủ tịch ủy ban mục vụ về Hòa Bình và Công Lý của giáo hội Công Giáo La Mã đã lên đường công du Việt Nam ngày 28.06.89. Ông sẽ lưu lại Việt Nam hai tuần lễ.

Hồng y Etchegarray sẽ tham dự phiên họp khoáng đại của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam và sẽ có rất nhiều tiếp xúc với các cấp lãnh đạo cộng sản Việt Nam, đặc biệt là về vấn đề trợ giúp các kế hoạch phát triển kinh tế được Vatican tán thành. Giới thạo tin cho hay là mục đích chính nhưng không được nói ra của cuộc viếng thăm này là để đi đến một thỏa hiệp với chính quyền Hà Nội về người kế vị Tổng Giám Mục Sài Gòn Nguyễn Văn Bình, hiện nay đã già yếu. Vatican và Hội Đồng Giám Mục Việt Nam muốn giám mục Nguyễn Văn Thuận, trong khi chính quyền Hà Nội, và cả giám mục Nguyễn Văn Bình, muốn linh mục Huỳnh Công Minh, một linh mục trẻ và có tiếng là "công giáo yêu nước". Ông Minh hiện là phó giám đốc đại chủng viện Sài Gòn. Trên nguyên tắc giám mục Nguyễn Văn Thuận là người kế vị tự nhiên của Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình vì hiện nay ông là phụ tá của TGM, tuy nhiên Giám mục Thuận là người cứng cỏi chống cộng ra mặt, đã từng bị giam cầm trong nhiều năm và vừa mới được phóng thích nên Hà Nội chống việc để ông điều khiển Giáo Hội Công Giáo miền Nam Việt nam. Ngược lại đối với Vatican và Hội Đồng Giám Mục Việt Nam linh mục Minh còn quá trẻ, uy

tín thấp trong giáo hội và không có khả năng đặc biệt nào mà còn mang tiếng là một "linh mục quốc doanh" nên không đủ tư cách để thay thế Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình.

Ngoài ra Vatican còn vấn đề khác để thương lượng với Hà Nội là việc thay thế Tổng Giám Mục Huế Nguyễn Kim Điền vừa qua đời.

Một năm hoạt động của các xí nghiệp tư

Một năm sau ngày chính quyền cộng sản cho phép các xí nghiệp tư được thành lập, ngày 25.5.89 báo Sài Gòn Giải Phóng cho biết như sau: chỉ có 50% xí nghiệp tư hoạt động, và hoạt động một cách bẽ bối. Theo báo này trên lý thuyết có 109 xí nghiệp tư với số vốn đăng ký 32,6 tỷ đồng Việt Nam và 1,5 triệu đô-la Mỹ, gồm 3153 hệ thống máy móc, sử dụng 9126 lao động. Trên thực tế quá phần nửa không hoạt động gì hết. Những xí nghiệp có hoạt động là nhờ ở cơ sở cũ, đều là những tổ hợp, hợp tác xã, xí nghiệp công tư hợp doanh chuyển sang. Tờ báo cũng cho biết là vì không có cơ quan nào theo dõi và quản lý nên các xí nghiệp tư đều hoạt động bẽ bối, không khai báo sổ sách không nộp thuế. Nhiều xí nghiệp còn lập danh sách công nhân ma để buôn bán hộ khẩu.

Các xí nghiệp tư được hoạt động qua một chỉ thị của ban Bí Thư Trung Ương Đảng, một cơ quan trên nguyên tắc không có một thẩm quyền pháp lý nào hết. Các chỉ thị của ủy ban có thể thay đổi tùy hứng. Về mặt pháp lý các xí nghiệp tư đều trái với hiến pháp của chính quyền cộng sản theo đó mọi xí nghiệp đều là sản nghiệp của nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Điều này giải thích tại sao không có xí nghiệp tư nào hoàn toàn mới hoạt động cả. Giới kinh doanh chờ đợi một đảm bảo luật pháp chứ không phải một cơ quan nhà nước để theo dõi và quản lý họ.

Tiếp theo về cách làm ăn nguy hiểm của ngành ngân hàng

Trong số báo trước (Thông Luận 17) chúng tôi loan tin là ngành ngân hàng có lẽ sắp gặp khủng hoảng vì nhận ký thác với những lãi suất quá cao. Nay được tin thêm (quyết định 71/NH-QĐ của Ngân Hàng Nhà Nước) là kể từ 1.6.89, lãi suất tiền gửi tiết kiệm lại hạ thấp còn 7% (không kỳ hạn) và 9% (có kỳ hạn), thay vì 12% và 9%.

Những người am tường về kinh tế tài chính trong nước đều cho là sự phá sản của ngành ngân hàng rất khó tránh khỏi. Các xí nghiệp đều không dám vay trong khi nhân dân bán vàng để lấy tiền gửi ngân hàng làm vàng sục xuống tới mức 160.000 đồng một chỉ, tức là thấp hơn phân nửa giá cao nhất đã đạt tới vào tháng 2/89. Sự phá sản thấy trước được của các ngân hàng sẽ đưa đến những thiệt hại kinh khủng cho nhân dân.

Người ta có thể hỏi ngân hàng nhà nước nhận ký thác mà không cho vay được thì số tiền nhận được dùng vào việc gì? Trên thực tế trên 80% số tiền ký thác được dùng làm vốn luân chuyển cho các đơn vị thương nghiệp và xuất nhập khẩu của nhà nước. Các đơn vị này vì ở địa vị dễ đánh hơi các món hàng béo nên sẵn sàng vay với lãi suất cao để đầu cơ trục lợi.

Lối làm ăn của các ngân hàng vô lý đến nỗi người ta không thể tưởng tượng được là nhà nước cộng sản, dù dở đến đâu đi nữa, lại không thấy sự nguy hại của nó. Chính vì vậy mà có một giả thuyết khác: đó là nhà nước cộng sản cố ý đưa ra một chính sách khuyến khích dân chúng bán vàng lấy tiền gửi ngân hàng để cùng một lúc tung cán bộ ra mua vàng với giá thấp. Điều có thể thấy được là các ngân hàng sẽ phá sản, đồng tiền sẽ mất giá ghê gớm và dân chúng sẽ chỉ được nhận lại một mớ giấy lộn sau khi đã bán vàng cho nhà nước.

THỜI SỰ... TIỀN

Hà Nội cho công an cầm đầu quân đội

Báo Nhân Dân ngày 31-5-1989 loan tin Mai Chí Thọ, bộ trưởng nội vụ được gán quân hàm đại tướng. Hai thứ trưởng nội vụ Lâm Văn Thế và Nguyễn Văn Đức cũng được ban quân hàm Thượng Tướng. Ông Lâm Văn Thế hiện nay cũng là Giám Đốc sở Công An Sài Gòn.

Đại tướng là cấp bậc cao nhất của quân đội cộng sản Việt Nam đứng đầu mọi binh chủng. Hiện nay chỉ có một đại tướng hiện dịch là ông Lê Đức Anh, bộ trưởng quốc phòng. Thượng Tướng là quân hàm cao nhất của bộ binh tương đương với Đô Đốc của hải quân. Bộ binh còn có Trung Tướng và Thiếu Tướng, tương đương với Phó Đô Đốc và Chuẩn Phó Đô Đốc bên hải quân.

Theo luật tổ chức của quân đội cộng sản Việt Nam thì các cấp Đại Tướng, Thượng Tướng và Đô Đốc phải do Chủ tịch Hội Đồng Nhà Nước bổ nhiệm bằng pháp lệnh, Chủ tịch Hội Đồng Bộ Trưởng có quyền bổ nhiệm tới cấp bậc Trung Tướng hoặc Phó Đô Đốc, Bộ Tổng Tham Mưu được phép gán tới quân hàm Đại Tá.

Vụ ban quân hàm cho ba đầu sỏ công an nói trên sỏ dĩ được biết vì đã qua Hội Đồng Nhà Nước. Chắc chắn là còn rất nhiều cấp chỉ huy công an khác cũng được gán những quân hàm lớn khác trong khuôn khổ những bổ nhiệm thông thường. Nhà nước cộng sản Việt Nam đang đem công an kiểm soát quân đội để phòng hậu họa vì quân đội càng bất mãn và khó điều khiển. Một cuộc thăm dò mới đây cho hay trong trường hợp có biểu tình lớn quân đội sẽ không sẵn sàng bắn vào dân chúng. Các biến cố tại Trung Quốc đã ảnh hưởng trực tiếp đến những vụ bỏ nhiệm nay.

Trình độ kỹ thuật chuyên viên

Theo một chuyên gia người Pháp vừa công cán ở Việt Nam trong khuôn khổ chương trình

"làm ăn" giữa các công ty Pháp và Việt Nam, cho biết có một sự cách biệt to lớn về trình độ giữa các chuyên viên miền Bắc mà ông đã gặp tại Hà Nội và những chuyên viên miền Nam mà ông đã làm việc tại Sài Gòn.

Khi bàn cãi đến các đồ án kỹ thuật, các chuyên viên miền Bắc không có đủ khả năng để đưa ra trên giấy trắng mực đen một cái gì cả, ngay cả cái sườn sơ sài của đồ án. Trong khi đó, tại Sài Gòn, ít nhất người ta cũng cung cấp một cái sườn và một số dữ kiện, tuy rằng rất thô sơ.

Các chuyên viên miền Bắc lúc nào cũng bàn cãi với sự hiện diện của hai hoặc ba đồng nghiệp, còn các chuyên viên ở Sài Gòn cởi mở hơn, bàn cãi tay đôi, không có sự kiểm soát canh chừng của các đồng nghiệp.

Liên Xô đã bắt đầu rút lui, không còn giúp đỡ kỹ thuật nữa, ngay cả những đồ án đã được thành hình. Chuyên viên Liên Xô đã bỏ nửa chừng các đồ án đó, và muốn tiếp tục, các chuyên viên Việt Nam đã phải nhờ đến các người Pháp. Ngoài ra các công ty Mỹ cũng bắt đầu dò dẫm đường đi nước bước. Chuyên viên Pháp mà chúng tôi tiếp xúc cho biết đã gặp đại diện của City Bank tại Sài Gòn.

Tình hình nói chung rất bi đát, thiếu tất cả, từ vốn đầu tư đến các chuyên viên, thợ thuyền, cũng như các hạ tầng cơ sở và các phương tiện chuyên chở. Ngoài ra quân chúng rất dè dặt với các dự án trên.

Tệ đoan xã hội tăng vọt tại Sài Gòn

Trong 10 ngày từ 24.5 đến 2.6.80 theo báo Tuổi Trẻ ngày 6/6, số vụ phạm pháp đã tăng 22% so với khoảng thời gian 10 ngày trước đó. Đó là kết quả của cuộc kiểm tra đầu tiên của việc thi hành quyết định về bảo vệ trật tự an ninh và nếp sống văn minh (Thông Luận số 17). Tờ báo cũng cho biết các vụ phạt vi cảnh đã đem lại cho nhà nước 11.790.000 đồng trong vòng 20 ngày.

Thư Độc Giả

Đa nguyên

(...) Đã từ lâu dân ta được (hay bị?) nuôi dưỡng trong đầu óc Khổng Mạnh, nhiệm dân tư tưởng độc tài của nền giáo lý đó, cá nhân mất dần sự tự do suy nghĩ, tất cả những ý kiến riêng đều bị coi là trái đạo. (...) Làm thế nào để thoát khỏi cái gông cùm đó mà vẫn giữ được những điều cần giữ?

1. Phải có can đảm cai ngay cái thuốc phiện Khổng Mạnh, để có thể nhìn thấy điều căn bản: không có một sức mạnh duy nhất tập trung trong một con người (vua) hoặc một tư tưởng (trung hiếu)...)

2. Tôn trọng sự suy nghĩ khác biệt (điều mà Thông Luận đang đặt nền móng)

3. Tìm điểm chung để điều hành những khác biệt thành một sức mạnh chung. Điều này rất khó, và sẽ là thử thách lớn nhất của những dân tộc chậm tiến trong thập niên tới. Hoặc sẽ bị chìm mãi trong ngu dốt, chiến tranh, hoặc bước vào một kỷ nguyên mới, đập cùng nhịp với đà sống thế giới tiến bộ.

Cái mà Thông Luận gọi là "đồng thuận" là một bản hợp đồng khế ước mà những cá nhân trong một tập thể đồng ý tôn trọng.

Làm thế nào để có đồng thuận khi mà xã hội còn quá nhiều khác biệt: đàn ông cai trị đàn bà bị trị, người giàu kẻ khó, người có học kẻ mù chữ... Dựa vào dân tộc? (rơi vào họa Le Pen Việt Nam...); dựa vào bản cùng như đường lối của cộng sản? dựa vào gì bây giờ? Đây là cái bẫy khổng lồ mà biết bao thế hệ đã rơi vào: tìm một khuôn mẫu để bắt chước, để dốt giai đoạn. Tốt hơn là phải xây dựng một sự đồng thuận cho Việt Nam dựa trên những dữ kiện Việt Nam. Xã hội chúng ta đi từ chế độ vua quan, dân chúng bị bàn cùng hóa cả tư tưởng đến vật chất, đi qua giai đoạn thực dân, dân chúng bị sử dụng như một dụng cụ sản xuất, nay bị cai trị bởi chế độ cộng sản, nhân dân bị bóc lột và trở thành một công cụ đấu tranh.

Muốn có điểm chung phải bắt đầu từ căn bản: con người. Mỗi cá nhân phải được bồi dưỡng, tôn trọng. Nền chính trị đa nguyên phải được phát triển ngay từ bây giờ. Hơn bao giờ hết, câu "tốt điều hơn xấu lẽ" phải được đề cao.

(...) **Không thể có một tư tưởng duy nhất đúng hoàn toàn.** Lê dĩ nhiên, thái quá trong những phán xét chỉ dựa trên điều lợi sẽ dễ đưa đến sự hủ hóa xã hội, mất dần tình cảm (như những xã hội Âu Tây), nhưng sự tự do và ý thức của mỗi cá nhân sẽ là những sức mạnh để quân bình cuộc sống. Trong bài viết "Hán và vấn đề bang giao..." có đề cập đến dùng "đời sống tư bản và nụ cười của đồng đô-la sẽ tẩy não được chúng" có thể được coi như những ý kiến về việc ý thức "lợi" thắng sự độc tài cộng sản. Vấn đề nằm ở chỗ điều đó phải đi sâu vào lòng quần chúng, vào lòng từng cá nhân.

Nói tóm lại, dân chủ đi song hành với đa nguyên, đa nguyên phải có đồng thuận, đồng thuận cần có lợi chung đưa đến một khế ước chung được bảo vệ bởi xã hội dưới hình thức của luật pháp.

Trong bài góp ý về Hòa giải và hòa hợp dân tộc của Hoàng Phong, ta nhận định hai điểm:

- điểm thứ nhất là ông Hoàng Phong nói riêng và một số người dân nói chung đã ý thức cái "lợi" không có trong chế độ cộng sản: "Đã đảo ông Kỳ mua gì cũng có..."

- điểm thứ hai là tác giả điển hình cho một số người vẫn chủ trương dựa vào một lãnh tụ (Lưu Bang, Hàn Tín..., Ai có khả năng đưa bàn thờ tổ...)

Cái ngày mà mỗi người dân đều được bàn cãi như ông Hoàng Phong và ông Nguyễn Gia Kiểng trong mỗi giai đoạn của cuộc sống, dẫn đo trước mỗi quyết định, là ngày mà dân chủ đến, đa nguyên thắng. (...)

Đinh Thế Dũng (Saint Etienne, Pháp)

Sở Tay

Từ chữ đến đốt

Ông Võ Phiến cho rằng "Chữ mới là đi nửa con đường hành hung". Nghĩ cho cùng, chữ là hanh hung trong tưởng tượng. Những ước muốn tàn bạo, khó thực hiện một cách cụ thể trên thân xác, hoặc tinh thần kẻ địch thì tuôn ra bằng ngôn ngữ, vừa đỡ mất sức, vừa không có giới hạn! Khi tưởng tượng người ta có thể làm nhiều chuyện động trời. Thực hiện những ước muốn (đôi khi bất chánh) bằng ngôn ngữ, không những vô hại, mà còn có vẻ bình đẳng và quân tử vì đối phương có thể chống đỡ trực tiếp (trừ trường hợp chữ đồng), kẻ địch tiếp mình món gì mình đãi lại món khác, ngon lành và bổ béo hơn... Được thua, hơn kém nhau, chẳng qua chỉ ở cái trí tưởng tượng cao thấp mà thôi.

Như thế, nếu trong sự chữ nọ, dân mình đứng vào hạng sung sức và dai hơi nhất, không phải là một điều đáng buồn, chỉ là sự biểu lộ tư tưởng đấu tranh trong bình đẳng và dân chủ.

Bấy lâu nay, trong cộng đồng chúng ta, một số người lại thanh cao hơn nữa, mới đáng ngại: họ không chữ thề, chữ đồng, chữ tục; họ chữ bằng thư nặc danh, bài bản trên báo, và đôi khi ưa đốt. Hiện tượng này có vẻ phát triển khá nhanh: so với lối chữ bình dân thường tình, lối này trí thức hơn nhiều. Chữ bằng văn thư, bằng những "suy nghĩ chín mùi", bằng văn chương chữ nghĩa như thế, chắc chắn là có hệ thống hơn "bố mày, mẹ mày, tiên sư mày..." Tác dụng lại vô cùng mạnh mẽ vì "người đọc" không phải chỉ nghe qua đường, tai nọ sang tai kia. "Người đọc" thường ngồi im trong ghế bành, lặng lẽ, đọc đi đọc lại, ngẫm nghĩ xem "tác giả" là ai, đoán già đoán non...

"Nhà văn" khi thảo những bài bản ấy, thường nhằm vào chỗ "yếu" của độc giả "không có lửa sao có khói". Chính cái "khói" ấy mới chết người!

Muốn triệt hạ một đối phương, "nhà văn" cứ bịa ra một vài chi tiết động trời trong "cuộc đời" của đối phương là ăn chết. Văn chương không gọi là bịa, gọi là hư cấu! Thế là "độc giả" mông lung suy nghĩ, thực hư, hư thực..., loại hồ đồ sẽ xác quyết ngay "gớm không ngờ thằng ấy tồi thế, vậy mà từ trước đến nay... mình cứ tưởng..."; loại lừng khừng, nửa nạc nửa mỡ: "chắc gì đúng, nhưng chẳng nhẽ người ta bịa hết à?" Loại vút ngay những "văn thư" ấy vào sọt rác, cũng có, nhưng hiếm, ai mà chẳng có óc hiểu kỳ; thế là "tác giả" thắng dứt rồi. Một "tác phẩm văn chương" "được đọc" là "thành công".

Dùng cách triệt hạ đối phương như thế, đối phương không chống nổi. Biết ai mà chống? Thế là vô lại càng "kín", giống như cái anh cao bồi bắn súng đòm, giết địch sau lưng, chết tốt. Kín đáo vô cùng và chắc chắn hạ thủ 100%.

Ngoài chuyện viết thư nặc danh (hình thức kín đáo), viết bài chữ trên báo (hình thức công khai), một vài người còn thích đốt. So với chữ và viết thư nặc danh, đốt lợi hại hơn nhiều.

Chữ chỉ mới hành hung trong tưởng tượng, cùng lắm hồ hào: "Trời tru đất diệt mày", nhưng trời đất có ủng hộ mình không, còn tùy. Chữ bằng văn thư, có làm hại đối phương thật đấy, nhưng đối phương chẳng sợ. Đấy, nếu đốt, chẳng những không còn là hành hung tưởng tượng, mà là hành sự đàng hoàng, có cả lửa lẫn khói; và đối phương không có cách nào "đốt lại" được.

Trong gia đình thảo khấu, chuyện giết nhau, đốt nhà nhau, là thường: anh đốt nhà tôi, tôi đốt lại vợ con anh. Nhưng trong gia đình văn nghệ, bạn đốt nhà người cầm bút, thì họ chịu là cái chắc, lần sau họ "chừa", không dám viết "trái ý bạn" nữa. Có khi họ phải sửa đổi cả lập trường viết lách của một tờ báo, cho vừa lòng bạn. Bạn không đồng ý với vài hình ảnh trên một chương trình truyền hình, bạn cũng lại đốt. Kết quả thật vô cùng "thả mãn": họ xin lỗi ngay, lần sau họ sẽ không dám "làm như thế" nữa. Nếu bạn quen dùng những danh từ to lớn như: cộng đồng, quốc gia, dân tộc, tự do,... và thường đem ra làm "chính nghĩa" để dọa... đốt và giết, thì người nhà văn, nhà báo, lại càng... sợ nữa.

*

Tự do ơi, nếu nàng biết người ta nhân danh nàng để làm những điều không êm ái ấy, chắc nàng cũng phải chau mặt ngậm ngùi.

Thụy Khuê

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:
Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo cho một năm: Âu Châu 100 FF hoặc tương đương
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương
Bảo chỉ phân phối theo đường bưu điện

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề
VIET NAM FRATERNITE
(xin đừng đề Thông Luận)

Quý vị ở ngoài nước Pháp xin dùng chi phiếu cá nhân (personal check) và ghi trực tiếp tiền bản xứ (\$Mỹ,...)

Thông Luận
hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp
mọi ủng hộ tài chánh
và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó